

TT	H LđT	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GD CD	Cng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
1	Huinh Qu c	An	6.6	4.4	3.9	5.2	5.8	5.2	5.4	5.8	6.3	4.8	7.8	ñ	8.0	8.0	5.8		T.bình			
2	Ng» Nguy n Tr¾c	Anh	6.0	4.8	4.1	5.3	7.3	5.9	6.7	6.7	5.5	6.3	8.3	ñ	7.5	8.2	6.2		T.bình			
3	Nguy n Vi t	Anh	5.6	5.0	3.1	5.3	6.7	5.3	5.6	6.0	4.3	6.7	7.9	ñ	6.6	7.9	5.7		Y u			
4	Nguy n Nh Thanh	Bình	6.1	5.2	3.4	4.1	4.9	5.1	6.8	5.3	5.7	5.5	7.4	ñ	5.4	7.5	5.4		Y u			
5	Ph m VÑh	Công	6.9	5.2	4.6	5.0	5.4	4.1	6.7	6.4	5.5	7.3	7.5	ñ	6.6	8.1	5.9		T.bình			
6	Nguy n L² M nh	C ng	5.5	4.5	4.5	5.4	4.9	5.1	4.8	4.1	5.8	6.0	7.3	ñ	5.3	8.3	5.3		T.bình			
7	Nguy n Phan M	Duyên	7.6	5.6	5.7	5.5	7.5	5.5	6.6	7.1	5.8	7.0	8.3	ñ	8.5	8.7	6.7		Khá			
8	Nguy n Thanh	D ng	6.3	4.8	6.6	4.5	6.0	6.2	6.8	7.5	5.1	6.2	7.9	ñ	6.3	7.8	6.2		T.bình			
9	Nguy n T n	ñ t	3.6	4.2	3.5	4.2	5.5	4.3	4.9	4.3	4.5	3.5	7.8	ñ	6.5	7.4	4.7		Y u			
10	Tr n VÑh Ph¾c	ñ c	4.3	4.8	1.7	3.0	4.8	5.5	6.2	6.2	4.1	4.8	7.1	ñ	5.3	8.0	4.8		Kém			
11	H a Nguy n Ng c	H ng	4.5	5.5	4.3	5.6	8.5	6.0	6.9	7.6	4.9	8.3	7.7	ñ	7.6	8.5	6.5		T.bình			
12	Nguy n L ng	Hi u	4.2	4.3	6.2	5.0	6.3	5.8	6.6	6.1	5.4	4.9	7.3	ñ	7.1	8.3	5.8		T.bình			
13	Ph m Tu n	Hoàng	5.8	5.8	7.8	5.7	6.5	5.2	4.7	6.1	6.4	6.7	8.5	ñ	6.3	8.1	6.3		T.bình			
14	Nguy n Minh	Huy	6.9	6.2	7.8	4.4	6.9	5.3	6.4	6.7	6.3	6.3	8.0	ñ	8.0	8.0	6.6		T.bình			
15	Nguy n Kim	H ng	4.7	5.7	5.8	5.6	8.0	6.4	7.5	7.0	6.9	7.1	8.7	ñ	7.8	8.8	6.8		T.bình			
16	L² Nguy n Tu n	Kh i	4.1	5.6	2.2	4.7	4.8	4.5	4.3	5.7	5.3	4.4	7.4	ñ	4.9	7.7	4.8		Y u			
17	Huinh Thanh	Lâm	8.9	5.9	7.8	5.7	7.0	5.4	8.4	6.8	5.0	6.6	8.8	ñ	8.4	7.9	7.1		Khá			
18	L ng Th M	Linh	6.6	6.7	7.3	6.0	8.3	6.2	8.2	7.7	5.9	8.4	9.0	ñ	6.5	8.4	7.2		Khá			
19	ñ ng Th Thanh	Linh	2.4	4.2	2.3	4.5	6.1	4.2	5.6	5.0	4.3	5.8	8.1	ñ	7.6	6.9	5		Y u			
20	Nguy n Th@h	Luân	5.1	4.7	3.9	4.4	5.6	5.6	7.5	6.4	5.7	6.4	7.4	ñ	5.5	7.9	5.7		T.bình			
21	L² Th o	My	6.4	6.3	6.0	5.4	6.9	5.9	6.4	7.9	7.1	7.6	8.8	ñ	5.4	8.4	6.7		T.bình			
22	L² Th B'ch	Ng c	4.3	4.9	3.1	4.7	6.9	4.5	5.5	6.4	4.8	5.4	8.3	ñ	7.4	8.4	5.5		Y u			
23	Nguy n Tr n Thanh	Nhã	8.2	4.6	4.3	5.1	6.0	5.4	4.3	6.3	5.9	6.2	8.8	ñ	7.8	8.5	6.1		T.bình			
24	Nguy n Th Y n	Nhi	6.7	4.1	4.2	4.8	7.5	6.4	5.3	6.6	4.9	6.1	8.1	ñ	8.0	8.5	6.1		T.bình			
25	Tr n Xu³n	Phú	7.0	5.8	4.2	5.3	5.5	6.0	6.5	6.3	4.8	5.4	7.9	ñ	7.6	7.9	6		T.bình			
26	ñ Xu³n	Ph c	5.5	5.2	2.4	5.3	4.9	5.2	4.7	5.3	4.9	6.2	7.2	ñ	7.3	7.9	5.3		Y u			
27	ñ o@ H Anh	Quý	5.4	4.9	5.2	5.8	5.9	5.3	6.3	6.2	5.1	6.2	7.6	ñ	6.8	8.4	5.9		T.bình			
28	TÑg Th Tr¾c	Quinh	7.7	5.5	5.1	6.5	8.9	6.4	6.7	6.7	6.0	7.4	8.6	ñ	8.9	8.6	7		Khá			
29	Tr n Tr ng	Tâm	8.3	5.3	5.3	7.0	5.9	5.9	6.8	6.1	5.2	7.3	7.7	ñ	8.4	7.8	6.6		Khá			
30	Tr n Qu c	Thanh	6.3	4.7	4.1	5.0	6.5	5.6	5.9	6.0	5.6	6.5	7.4	ñ	5.9	8.5	5.8		T.bình			
31	Phan Th Ph ng	Th o	7.3	5.4	4.6	4.9	8.0	6.1	5.7	6.6	6.1	6.8	8.4	ñ	8.4	8.6	6.5		T.bình			
32	ñ o@ Ng c	Thi n	6.7	4.9	5.3	5.3	5.3	5.0	7.0	5.7	5.1	5.6	7.4	ñ	6.0	8.0	5.8		T.bình			
33	L² Th	Thu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-		
34	D ng Th Ho@	Th ng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-		

TT	H LđT	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	Ng» B o	Ti n	7.9	6.8	7.5	5.1	5.6	5.9	8.2	7.5	5.7	6.8	8.3	ñ	8.6	8.2	7		Khá			
36	H Minh	Trào	5.8	4.0	3.0	4.2	5.4	4.7	5.6	6.1	5.1	5.1	7.8	ñ	5.8	7.9	5.2		Y u			
37	Nguy n Th y Linh	Trân	4.3	5.4	3.6	5.8	8.8	6.5	6.1	7.6	5.0	6.6	7.6	ñ	6.3	8.6	6.1		T.bình			
38	Võ Minh	Trí	5.7	6.8	7.0	5.8	6.6	6.7	8.0	7.1	6.7	7.0	8.7	ñ	8.4	8.1	7		Khá			
39	Nguy n Th"i	Trung	4.7	5.2	5.2	3.6	7.8	4.3	5.4	5.2	7.6	4.1	6.4	ñ	4.9	8.0	5.4		Y u			
40	Võ Anh	Truy n	4.6	5.0	4.4	4.0	7.3	5.2	4.7	5.7	5.8	5.8	7.4			8.2	5.4		T.bình			
41	T ng H i	Trúng	7.0	4.4	2.6	3.5	6.0	4.6	4.4	5.0	4.7	4.6	7.5	ñ	6.9	8.2	5.1		Y u			
42	Hà Thanh	Tùng	5.0	5.2	4.9	4.8	5.2	4.6	4.5	5.0	4.7	4.5	7.5	ñ	7.8	8.0	5.3		T.bình			
43	VN Th Th o	Uyên	8.8	6.8	6.8	6.5	8.4	6.5	9.1	8.3	6.2	8.2	8.6	ñ	8.4	8.7	7.7		Khá			
44	Lê Quang	VIO	7.5	5.2	4.4	4.4	6.5	5.8	5.9	6.3	4.4	5.2	8.3	ñ	5.8	8.2	5.8		T.bình			
45	Tr n Ho@ Nh	Ý	4.3	4.4	4.3	4.2	6.4	6.2	6.3	4.7	5.8	6.3	7.6	ñ	5.9	8.1	5.5		T.bình			

		Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i		4	0	0	0	7	0	5	1	0	3	18	0	11	31	0	0	0	0
	%	9.3	0	0	0	16.3	0	11.6	2.3	0	7	41.9	0	25.6	72.1	0	0	0	0
Khá		13	4	8	3	14	3	13	15	4	14	24	42	16	12	13	0	8	0
	%	30.2	9.3	18.6	7	32.6	7	30.2	34.9	9.3	32.6	55.8	97.7	37.2	27.9	30.2	0	18.6	0
T.Bình		14	21	9	22	17	31	16	24	27	18	1	0	13	0	27	0	24	
	%	32.6	48.8	20.9	51.2	39.5	72.1	37.2	55.8	62.8	41.9	2.3	0	30.2	0	62.8	0	55.8	
Y u		11	18	17	17	5	9	9	3	12	8	0	0	2	0	3	0	10	
	%	25.6	41.9	39.5	39.5	11.6	20.9	20.9	7	27.9	18.6	0	0	4.7	0	7	0	23.3	
Kém		1	0	9	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		1	
	%	2.3	0	20.9	2.3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		2.3	

Bph quª n Li m TBCM : 6

HCM, 20 th"ng 5 nÑm 2015

Gi"o vi²n Ch nh i m

Hi u tr ng

Nguy n Huy T

TT	H LđT	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VNĩ h c	L ch s	ĩ a lĩ	Ngo i ng	GD CD	Cng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ĩ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
1	Nguy n H©Thuĩ	An	8.5	8.7	8.4	6.9	7.6	6.8	8.9	8.0	8.2	7.4	9.2	ĩ	8.4	8.7	8.1		Gi i			
2	Nguy n ĩ Ng	Anh	5.2	5.6	5.1	5.4	6.3	6.0	5.2	5.9	5.6	5.4	8.2	ĩ	8.4	7.9	6		T.bình			
3	Tr n Qu c	Anh	8.4	7.0	6.3	5.1	6.6	5.3	6.7	5.9	4.8	6.1	7.5	ĩ	5.0	8.3	6.2		T.bình			
4	Nguy n Xuªn	Anh	3.9	3.5	3.6	3.0	5.1	4.7	5.9	5.0	5.0	4.2	6.6	ĩ	7.3	7.6	4.8		Y u			
5	VNĩ Ph¾	Bình	5.4	4.2	5.1	5.5	6.2	5.4	8.0	6.5	5.1	4.9	8.1	ĩ	5.6	8.1	5.8		T.bình			
6	Nguy n Vi t	C ng	5.3	5.4	4.8	5.0	6.5	4.8	5.9	6.9	5.0	4.3	7.2	ĩ	6.6	7.3	5.6		T.bình			
7	Ho©ng Th Ng c	Di m	4.2	4.9	4.8	5.1	6.9	5.5	5.5	6.4	5.3	7.4	8.8	ĩ	7.1	8.4	6		T.bình			
8	Bùi Thanh	Duy	5.8	5.9	7.0	5.5	6.0	5.4	8.0	7.2	5.7	6.5	7.6	ĩ	7.4	7.2	6.5		T.bình			
9	ĩ ng Th H nh	Duyên	3.0	3.4	3.8	2.5	6.2	4.9	4.6	5.5	5.6	3.9	6.5	ĩ	3.9	7.4	4.5		Y u			
10	Nguy n Th M	Duyên	4.4	4.5	4.6	6.1	7.0	5.7	9.3	8.1	4.9	7.9	8.3	ĩ	6.0	8.7	6.4		T.bình			
11	Nguy n Tr'	ĐHng	5.5	4.6	4.9	3.6	5.0	4.0	6.8	4.9	7.4	3.8	6.9	ĩ	5.5	7.2	5.2		T.bình			
12	Nguy n Th	H ng	5.1	6.1	6.3	5.7	8.3	5.7	6.8	7.9	5.0	6.8	8.5	ĩ	6.8	8.4	6.6		T.bình			
13	Nguy n Th	H u	4.1	4.1	4.4	4.7	7.9	5.1	4.6	5.3	5.2	5.2	7.9	ĩ	4.9	7.6	5.3		T.bình			
14	L² Tr ng	Hi u	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Nguy n Trung	Hi u	5.7	4.6	5.9	6.1	7.9	5.1	8.0	6.5	4.8	5.8	8.1	ĩ	8.6	7.9	6.4		T.bình			
16	Thái Thiên	Hoàng	3.2	5.6	4.4	3.8	5.3	5.4	3.6	5.7	5.9	5.2	8.1	ĩ	4.0	8.1	5		Y u			
17	Nguy n VNĩ M nh	Hùng	4.9	4.8	4.2	3.4	5.3	5.3	4.8	5.6	4.4	4.4	7.7	ĩ	7.6	8.0	5.2		Y u			
18	Nguy n Th Thanh	H ng	5.8	5.5	5.6	4.8	5.6	5.1	5.7	6.4	5.1	5.8	8.7	ĩ	6.3	7.8	5.9		T.bình			
19	Nguy n An	Khang	4.6	4.5	3.3	4.1	7.6	5.2	5.6	6.8	4.2	6.2	6.7	ĩ	6.6	7.6	5.5		Y u			
20	Nguy n Th	L	4.3	5.4	5.6	5.6	8.2	5.6	6.8	6.7	4.2	6.8	7.7	ĩ	7.3	7.9	6.2		T.bình			
21	Nguy n Ng c Thçy	Linh	7.2	7.7	7.8	6.3	7.0	5.6	8.5	8.0	5.6	7.6	8.7	ĩ	7.8	8.7	7.3		Khá			
22	Nguy n Th	Ly	3.8	5.4	5.1	5.5	7.4	4.9	7.0	6.8	4.6	6.4	8.7	ĩ	8.9	9.0	6.2		Y u			
23	Nguy n Ng c Th o	My	6.3	5.0	4.2	5.4	7.9	5.8	5.5	6.8	4.8	5.7	7.7	ĩ	5.6	7.9	5.9		T.bình			
24	Kim	Ngân	6.9	5.2	5.9	5.0	6.6	5.1	6.2	5.7	5.3	5.3	7.9	ĩ	7.8	7.9	6.1		T.bình			
25	Mai Th Kim	Ng c	4.5	4.2	5.5	5.8	6.0	5.2	7.2	6.6	4.6	5.7	8.4	ĩ	6.6	8.1	5.9		T.bình			
26	Ph m Ng c	Nhã	6.0	5.7	7.2	6.0	7.7	5.0	7.4	6.2	6.4	7.0	8.4	ĩ	6.0	8.2	6.6		T.bình			
27	Phan Th Ng c	Nhi	3.4	5.8	4.9	5.6	7.7	5.2	6.7	6.7	4.6	7.4	7.4	ĩ	8.5	8.0	6.2		Y u			
28	L² VNĩ	Nh t	4.3	5.1	5.2	4.1	5.5	5.9	5.1	5.3	4.9	4.5	7.6	ĩ	7.0	7.8	5.4		T.bình			
29	ĩ © H ng	Phúc	4.7	5.0	4.6	5.0	6.3	5.1	7.3	6.5	4.8	6.7	7.7	ĩ	5.8	7.4	5.8		T.bình			
30	Thành Bá	Ph c	5.5	4.3	4.3	3.1	5.8	4.8	5.1	5.0	6.4	4.5	7.2	ĩ	7.1	7.7	5.3		Y u			
31	L i A	Qu c	3.8	4.5	4.2	4.4	5.4	5.0	4.8	5.9	4.3	4.4	7.0	ĩ	5.4	7.6	4.9		Y u			
32	Tr ng Di m	Quanh	5.6	6.2	5.4	4.7	7.3	6.0	5.2	6.4	4.7	4.8	8.1	ĩ	4.3	8.1	5.7		T.bình			
33	Ph m Ng c	Tân	5.8	4.4	5.1	5.6	6.1	5.0	6.4	6.8	5.1	5.1	8.6	ĩ	5.8	8.2	5.8		T.bình			
34	L² ĩ c	Thành	4.3	5.6	4.9	4.4	6.1	5.7	6.0	7.1	5.7	5.8	6.5	ĩ	5.8	8.1	5.7		T.bình			

TT	H LdT	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	Tr ng Ch² u Ng c	Th o	6.3	5.9	5.2	6.5	7.7	6.5	6.1	7.7	5.7	7.1	9.1	ñ	7.5	8.5	6.8		Khá			
36	Ph m ñ c	Thu	2.8	3.8	4.4	4.5	5.5	4.9	6.1	5.9	5.0	4.0	7.5	ñ	6.5	7.1	5.1		Y u			
37	D ng Th Uy² n	Th ng	2.6	4.2	3.6	5.1	6.7	5.6	6.5	5.8	5.0	3.9	7.6	ñ	5.3	7.7	5.2		Y u			
38	Nguy n Huuñh	Ti n	6.8	5.4	6.2	4.9	6.7	4.6	7.3	7.4	5.8	5.5	8.4	ñ	7.5	7.8	6.4		T.bình			
39	ñ @ Th Huy n	Trang	4.2	3.7	5.1	4.5	6.4	5.7	6.7	6.5	5.0	6.2	8.8	ñ	8.1	7.5	5.9		T.bình			
40	Ph m L² B o	Trân	3.1	4.9	4.7	5.1	6.4	4.8	6.4	4.5	4.1	5.7	7.5	ñ	6.5	7.8	5.3		Y u			
41	D ng Th Thçy	Trinh	5.2	4.9	3.6	4.9	7.3	5.8	5.5	6.9	4.7	5.9	7.8	ñ	8.1	7.6	5.9		T.bình			
42	Ho@ng Th Thanh	Tuy n	3.8	4.5	4.2	4.3	7.0	5.5	6.0	6.8	4.1	5.2	8.0	ñ	7.8	7.6	5.6		T.bình			
43	L² Th C m	Tú	5.3	6.9	6.1	6.2	7.6	6.0	7.5	7.1	4.8	6.1	7.4	ñ	7.5	9.1	6.5		T.bình			
44	VICH Ph ng	Uyên	5.9	7.0	6.4	6.8	8.6	5.9	9.2	8.4	6.2	7.2	9.2	ñ	8.3	8.6	7.4		T.bình			
45	Tr n Qu c	VIO	4.4	5.0	4.6	4.4	5.3	4.7	5.8	5.5	5.6	4.6	6.8	ñ	4.8	7.4	5.1		Y u			
46	L² Th Ng c	Y n	5.4	5.9	6.4	6.1	8.3	5.3	7.3	7.5	5.5	6.2	8.0	ñ	7.5	9.1	6.6		T.bình			

	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i %	2	1	1	0	4	0	7	4	1	0	21	0	8	20	1	0	1	0
	4.4	2.2	2.2	0	8.9	0	15.6	8.9	2.2	0	46.7	0	17.8	44.4	2.2	0	2.2	0
Khá %	3	4	3	3	21	2	14	21	1	12	24	45	20	25	8	0	2	0
	6.7	8.9	6.7	6.7	46.7	4.4	31.1	46.7	2.2	26.7	53.3	100	44.4	55.6	17.8	0	4.4	0
T.Bình %	18	20	19	23	20	33	19	18	25	20	0	0	12	0	33	0	29	
	40	44.4	42.2	51.1	44.4	73.3	42.2	40	55.6	44.4	0	0	26.7	0	73.3	0	64.4	
Y u %	16	19	21	15	0	10	5	2	18	13	0	0	5	0	3	0	13	
	35.6	42.2	46.7	33.3	0	22.2	11.1	4.4	40	28.9	0	0	11.1	0	6.7	0	28.9	
Kém %	6	1	1	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	
	13.3	2.2	2.2	8.9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		0	

Bpnh quª n Li m TBCM : 5.9

HCM, 20 th"ng 5 n"m 2015

Gi"o vi²n Ch nhi m

Hi u tr ng

L² Th Hª a

TT	H LđT	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ĩ a lĩ	Ngo i ng	GD CD	Cng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ĩ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
1	Quách Huy	An	7.3	6.8	5.3	5.6	6.9	5.8	8.1	7.4	5.5	7.7	8.0	ĩ	7.4	7.7	6.8	Khá	Khá	HSTT	9	
2	Nguy n Ng c Lan	Anh	7.0	6.1	7.4	5.2	6.1	5.8	6.6	7.1	5.3	7.0	8.4	ĩ	7.8	8.1	6.7	T t	Khá	HSTT	5	
3	VĩHo@ng Minh	Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-		
4	Nguy n L ² B'ch	Châu	5.3	5.6	5.7	6.1	6.7	6.0	6.2	6.3	5.3	6.1	8.1	ĩ	5.8	8.2	6.1	T t	T.bình		17	
5	Phan V½Qu c	C ng	5.6	4.7	4.3	4.6	5.3	4.7	5.4	5.9	5.6	6.8	7.0	ĩ	5.3	8.3	5.4	Khá	T.bình		31	
6	Ho@ng ĩ c	Duy	4.9	5.6	7.7	5.1	5.3	5.0	6.7	7.2	5.4	5.9	8.0	ĩ	7.4	7.5	6.2	Khá	T.bình		13	
7	VĩHo@ng	ĩ t	5.3	4.0	4.9	3.8	5.1	5.0	6.5	5.4	4.5	4.7	7.0	ĩ	5.3	7.5	5.1	Khá	T.bình		40	
8	Huinh Tr ng	Giang	6.7	5.7	7.2	5.6	8.0	6.0	7.5	6.6	4.9	7.2	8.5	ĩ	7.5	8.8	6.8	T t	T.bình		9	
9	Nguy n H H ng	H nh	6.4	4.1	4.7	4.0	6.3	5.4	5.3	5.3	4.7	5.8	7.3	ĩ	5.4	8.2	5.4	T.bình	T.bình		31	
10	Tr n Th Uy²n	H ng	4.3	5.8	5.6	5.6	5.7	5.3	5.9	6.0	4.2	5.6	7.6	ĩ	4.5	8.6	5.5	Khá	T.bình		29	
11	Tr ng H u	H u	6.1	5.0	5.0	4.1	5.0	5.0	5.5	5.4	4.6	7.0	7.1	ĩ	4.1	7.6	5.3	T.bình	T.bình		35	
12	Nguy n Tr ng	Hi u	3.5	5.3	4.9	6.3	7.7	5.3	9.3	6.1	5.2	7.7	8.7	ĩ	6.5	8.7	6.4	T t	T.bình		12	
13	Nguy n ĩ ĩnh	H p	5.5	5.4	6.7	5.1	5.0	4.3	7.0	5.9	4.7	6.1	8.1	ĩ	7.5	8.3	5.9	Khá	T.bình		21	
14	Nguy n Qu c	Huy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-		
15	Nguy n ĩ ĩnh	Khánh	5.2	4.7	6.4	4.3	5.4	4.3	6.6	6.5	4.8	6.3	7.6	ĩ	6.0	8.0	5.7	Khá	T.bình		26	
16	Vĩ ĩ c Duy	Kh ng	5.7	3.7	3.9	3.9	4.9	4.2	5.2	4.9	5.6	4.9	6.1	ĩ	6.0	8.0	4.9	Khá	Y u		43	
17	Huinh Th Kim	Liên	7.7	4.2	6.6	5.2	5.7	5.5	6.0	5.6	4.8	5.8	8.0	ĩ	7.3	7.8	6	T t	T.bình		18	
18	Nguy n Th Ph ng	Linh	5.8	5.2	5.4	5.8	7.9	5.5	5.0	6.5	4.9	6.4	8.6	ĩ	7.5	8.2	6.2	Khá	T.bình		13	
19	Nguy n Th Th o	Ly	6.4	7.2	6.7	6.4	6.2	5.3	7.3	7.3	7.9	7.3	7.5	ĩ	4.5	7.9	6.7	T t	T.bình		11	
20	Ho@ng Di u Huy n	My	5.0	5.7	4.9	5.0	6.0	4.7	4.7	6.8	4.2	5.6	8.1	ĩ	8.4	8.0	5.8	Khá	T.bình		24	
21	Nguy n Th Tr©	My	5.1	4.9	5.2	4.1	5.1	4.4	4.8	5.2	5.3	5.7	8.0	ĩ	6.0	7.5	5.3	T t	T.bình		35	
22	L i Th Kim	Ngân	6.5	5.7	7.0	4.5	6.5	5.9	5.6	6.6	5.8	5.7	6.8	ĩ	4.5	7.5	5.9	Khá	T.bình		21	
23	Nguy n L² Ph ng	Ngân	7.5	5.2	5.8	4.7	5.2	4.9	6.4	5.7	4.7	5.8	7.5	ĩ	7.0	7.9	5.9	Y u	T.bình		21	
24	Ng» Th Ph c	Ng c	3.6	5.2	4.3	4.2	6.0	6.2	4.8	5.7	5.5	6.0	6.9	ĩ	5.1	8.1	5.3	Khá	T.bình		35	
25	Huinh Th	Nhàn	4.1	5.6	5.0	4.1	5.5	5.2	7.2	5.6	4.9	7.3	7.4	ĩ	3.9	7.7	5.5	Y u	T.bình		29	
26	Tr n Kh ng C m	Nhi	7.5	5.6	6.1	6.1	7.7	5.8	7.4	7.6	7.6	6.7	7.8	ĩ	8.3	7.8	7	T t	Khá	HSTT	2	
27	H Th Huinh	Nh	6.0	4.5	4.9	4.8	5.4	5.2	5.7	5.3	5.7	6.2	6.6	ĩ	4.1	7.6	5.4	Khá	T.bình		31	
28	Vĩ Minh	Nh t	5.7	5.2	4.9	4.3	5.3	4.9	4.4	6.2	4.9	5.9	7.0	ĩ	4.6	7.1	5.3	Khá	T.bình		35	
29	Huinh Gia	Phúc	7.9	6.8	8.2	5.8	5.5	5.1	5.3	7.1	7.9	6.4	8.3	ĩ	7.4	8.8	6.8	T t	Khá	HSTT	3	
30	Cao Ng c Linh	Ph ng	3.5	4.1	4.7	4.1	7.3	5.5	5.4	7.1	4.6	7.6	8.5	ĩ	4.8	8.0	5.6	Khá	T.bình		28	
31	T ng B o	Qu c	5.8	4.5	4.2	5.4	5.5	5.7	5.4	5.9	4.3	4.8	7.4	ĩ	4.4	7.5	5.3	Khá	T.bình		35	
32	ĩ ĩnh Tr n Ph ng	Tài	6.0	4.7	5.2	5.0	5.4	4.4	6.0	5.5	4.9	5.8	6.6	ĩ	5.1	7.4	5.4	Khá	T.bình		31	
33	Tr n Kh c Minh	T n	4.9	4.8	5.7	6.3	5.0	4.5	4.9	6.6	5.3	4.6	9.0	ĩ	6.9	7.2	5.7	Khá	Y u		41	
34	L ng Th ĩ i	Thành	8.0	6.9	7.5	6.4	5.9	6.1	8.1	8.1	5.5	7.2	9.0	ĩ	8.8	8.7	7.3	T t	Khá	HSTT	1	

TT	H LđT	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	Lê Hoài	Thiên	5.5	5.5	6.1	5.6	4.9	4.5	5.1	6.2	4.7	6.2	8.3	ñ	6.1	8.0	5.7	Khá	T.bình		26	
36	ñ @ Nguy n Bñg	Th	6.6	5.9	5.5	5.8	7.5	6.0	5.8	7.4	6.9	6.6	7.5	ñ	7.5	7.5	6.6	T t	Khá	HSTT	8	
37	Ho@ng Ng c Ho@	Th ng	5.3	5.9	4.8	5.4	5.9	5.5	7.3	5.3	4.8	6.6	7.3	ñ	5.9	8.3	5.8	Khá	T.bình		24	
38	Nguy n Ng c	Ti n	6.9	5.3	5.4	5.5	5.5	5.4	8.4	7.1	6.3	5.1	8.1	ñ	5.8	7.6	6.2	Khá	T.bình		13	
39	D ng Th ñ oan	Trang	8.8	6.1	6.9	6.6	5.9	6.1	7.3	7.4	7.2	6.4	7.6	ñ	5.1	7.6	6.8	T t	Khá	HSTT	3	
40	ñ ng Xu^ n	Trình	3.2	3.6	4.1	5.4	5.6	4.8	5.8	5.5	3.1	6.3	7.2	ñ	7.5	9.0	5.2	Khá	Y u		42	
41	Ph m Nguy n Minh	Tu n	4.1	4.0	5.8	3.8	5.1	4.0	5.3	4.3	4.4	4.2	5.4	ñ	4.0	8.4	4.5	T.bình	Y u		44	
42	L² Th Kim	Tuy n	5.2	6.0	5.0	5.7	6.9	5.8	5.5	5.9	4.9	6.1	8.2	ñ	6.3	7.8	6	T t	T.bình		18	
43	Ph m Nguy n Anh	Tú	8.1	5.7	5.6	6.5	7.4	5.8	5.8	6.5	6.0	6.2	8.2	ñ	8.5	8.2	6.7	T t	Khá	HSTT	5	
44	Huunh Th Thuĩ	Vi	7.3	6.3	5.1	6.2	7.2	6.3	7.3	7.9	5.7	7.3	8.5	ñ	5.6	7.8	6.7	T t	Khá	HSTT	5	
45	ñ @ Ng c T ng	Vy	4.8	5.4	5.6	5.9	6.8	5.8	6.3	6.9	4.4	7.0	7.9	ñ	5.5	7.9	6	Khá	T.bình		18	
46	Nguy n Ho@ng	Y n	6.7	5.1	6.6	5.5	5.5	5.7	6.4	6.0	5.3	7.4	8.2	ñ	6.3	7.4	6.2	Khá	T.bình		13	

	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i %	3	0	1	0	1	0	4	1	0	0	21	0	4	21	0	15	0	0
	6.8	0	2.3	0	2.3	0	9.1	2.3	0	0	47.7	0	9.1	47.7	0	34.1	0	0
Khá %	12	4	10	2	12	0	12	19	5	16	21	44	13	23	11	24	9	9
	27.3	9.1	22.7	4.5	27.3	0	27.3	43.2	11.4	36.4	47.7	100	29.5	52.3	25	54.5	20.5	20.5
T.Bình %	19	26	20	27	29	31	23	22	17	23	2	0	17	0	31	3	31	
	43.2	59.1	45.5	61.4	65.9	70.5	52.3	50	38.6	52.3	4.5	0	38.6	0	70.5	6.8	70.5	
Y u %	9	14	13	15	2	13	5	2	21	5	0	0	10	0	2	2	4	
	20.5	31.8	29.5	34.1	4.5	29.5	11.4	4.5	47.7	11.4	0	0	22.7	0	4.5	4.5	9.1	
Kém %	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0		0	
	2.3	0	0	0	0	0	0	0	2.3	0	0	0	0	0	0		0	

Bpnh qu^ n Li m TBCM : 5.9

HCM, 20 th"ng 5 nñm 2015

Gi"o vi²n Ch nhim

Hi u tr ng

Tr ng Th H° a

TT	H Ld'T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ĩ a lĩ	Ngo i ng	GD CD	C>ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ĩ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
1	Nguy n Ph ng	Anh	5.8	5.8	6.0	6.0	8.9	5.5	6.2	8.1	5.2	7.5	8.5	ĩ	8.3	8.5	6.8		T.bình			
2	VHOQuang	Anh	6.5	5.5	5.7	4.9	7.0	5.6	7.9	6.7	7.0	6.8	8.7	ĩ	6.4	7.5	6.6		T.bình			
3	Huunh B o	Ấn	6.6	5.0	4.5	4.9	6.9	5.2	6.6	6.4	5.5	6.4	8.3	ĩ	6.8	7.8	6.1		T.bình			
4	L ² Nguy n Ho@ng	Chi n	7.1	6.6	7.0	6.0	7.0	5.4	6.7	6.4	6.4	5.7	9.3	ĩ	6.1	7.8	6.6		Khá			
5	Nguy n Th Ph ng	Di m	6.0	6.3	5.8	5.5	8.5	5.1	7.3	7.2	5.8	7.1	9.4	ĩ	8.3	7.7	6.9		T.bình			
6	Huunh Nguy n Thanh	Duy	4.4	4.9	5.3	4.5	5.3	6.0	6.2	6.1	5.8	5.8	7.4	ĩ	7.6	7.8	5.8		T.bình			
7	Giêng Thanh	ĩ m	4.9	5.3	5.3	7.1	8.4	4.7	7.4	7.3	7.0	7.2	7.9	ĩ	6.9	8.6	6.6		Y u			
8	L ² T C>ng	ĩ c	4.4	3.2	1.8	2.5	5.2	4.2	4.4	3.9	3.4	1.8	6.5	ĩ	5.3	7.4	3.9		Kém			
9	Nguy n VHOThanh	Hà	6.9	5.5	5.5	5.9	6.1	5.4	5.7	6.3	5.4	5.3	8.4	ĩ	6.1	8.6	6		T.bình			
10	Lê Hoàng	H u	8.5	7.4	7.1	5.6	7.3	5.7	8.0	7.3	7.2	7.7	9.2	ĩ	7.9	7.7	7.4		Khá			
11	Tr n Anh	Hi u	6.6	4.4	4.9	4.9	5.4	5.0	5.7	4.9	5.0	5.9	8.1	ĩ	6.8	7.2	5.6		T.bình			
12	L ² S	Huân	6.0	6.1	6.4	5.7	5.8	5.4	6.6	6.2	5.9	6.5	8.0	ĩ	5.9	7.8	6.2		T.bình			
13	ĩ @ Quang	Huy	5.5	5.7	8.0	6.2	8.1	5.8	8.2	7.3	7.9	6.6	8.4	ĩ	7.5	7.8	7.1		T.bình			
14	Nguy n VNH	Huy	5.6	4.8	6.1	5.4	7.3	5.6	8.6	7.1	5.8	6.8	7.7	ĩ	5.5	7.9	6.4		T.bình			
15	ĩ ng Tr'	Khang	5.5	5.4	5.9	4.3	6.0	5.2	5.6	6.5	6.0	5.4	8.2	ĩ	7.9	6.9	6		T.bình			
16	Nguy n Gia	Khánh	5.3	5.5	5.4	6.4	8.2	5.8	6.7	7.3	4.7	6.0	9.3	ĩ	8.3	8.7	6.6		T.bình			
17	Nguy n Th M	Liên	8.1	6.0	7.0	6.5	8.7	5.9	8.4	7.5	6.0	7.6	9.2	ĩ	8.4	8.7	7.4		Khá			
18	Ph m Thuu	Linh	5.7	5.8	5.7	5.4	8.6	6.7	6.6	6.4	5.8	5.5	9.1	ĩ	6.1	7.8	6.5		Khá			
19	V½Th Tr¾c	Ly	6.6	5.8	5.3	4.9	8.2	5.3	5.9	7.1	5.7	7.1	9.2	ĩ	6.5	8.3	6.5		T.bình			
20	Nguy n Xuªn	Ngân	4.4	4.9	5.1	4.9	6.6	5.4	6.5	7.4	4.4	5.9	8.4	ĩ	6.1	7.8	5.8		T.bình			
21	Nguy n Th Thu	Ng c	5.6	5.5	6.1	5.8	6.6	4.5	5.0	5.0	5.3	4.7	8.0	ĩ	5.5	7.6	5.6		T.bình			
22	Nguy n Tr ng	Nhân	8.8	7.8	9.0	8.6	8.4	7.3	8.2	8.7	7.7	8.8	9.3	ĩ	8.4	9.1	8.4		Gi i			
23	Tr n Tuy t	Nhi	5.1	4.8	4.8	5.9	8.2	6.1	7.3	7.9	4.3	6.6	9.0	ĩ	8.8	8.7	6.6		T.bình			
24	Tr nh Ho@ng	Pháp	6.4	5.3	5.4	5.3	5.6	5.4	6.3	6.6	5.1	6.5	8.7	ĩ	7.6	8.2	6.2		T.bình			
25	L ² H u	Phúc	5.1	5.2	4.9	6.8	8.1	5.5	7.2	7.2	5.2	6.8	7.5	ĩ	7.0	7.9	6.4		T.bình			
26	Nguy n L ² H@	Ph ng	6.6	5.4	5.0	6.4	7.3	5.5	5.9	7.0	4.9	6.4	8.9	ĩ	4.6	7.6	6.2		T.bình			
27	Nguy n Duy	Quang	4.3	4.2	4.3	4.3	6.1	5.4	5.9	5.1	5.0	5.0	7.9	ĩ	7.9	7.9	5.5		T.bình			
28	V½ĩninh Minh	Qu c	7.9	6.3	6.2	6.5	5.5	6.5	7.5	6.1	6.0	5.8	8.9	ĩ	8.0	8.3	6.8		Khá			
29	Tr ng Ph c Ho@ng	S n	5.6	4.3	4.0	4.5	5.1	6.0	4.5	5.1	5.4	4.2	6.7	ĩ	7.1	7.0	5.2		T.bình			
30	L ² ĩ c	Tài	4.6	5.1	4.7	6.9	8.8	6.4	7.6	6.6	5.6	6.0	7.8	ĩ	8.3	8.0	6.5		T.bình			
31	Nguy n ĩ nh	Thành	7.9	6.9	8.1	7.0	6.6	6.3	8.9	8.3	7.2	8.1	8.6	ĩ	7.6	7.6	7.6		Khá			
32	Nguy n Duy	Thái	3.7	5.9	4.4	5.9	6.6	4.8	7.0	6.9	5.3	7.1	8.4	ĩ	5.8	8.5	6		Y u			
33	Ho@ng ĩ c	Thái	8.6	8.1	9.1	7.9	7.3	8.2	9.7	8.6	8.7	8.2	8.7	ĩ	7.6	8.4	8.4		Gi i			
34	Lê Hoàng Phúc	Thiên	4.7	5.4	5.0	5.5	6.2	5.2	5.0	5.0	5.6	6.1	7.0	ĩ	7.5	8.0	5.7		T.bình			

TT	H LdT	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	Nguy n Th Kim	Thoa	6.3	5.3	5.5	5.9	6.2	5.0	5.6	5.1	5.1	5.6	8.3	ñ	4.9	7.4	5.7		T.bình			
36	L H u Ho@ng	Thông	5.0	6.4	4.7	4.6	6.6	5.1	5.0	6.5	6.5	5.1	8.2	ñ	6.6	7.9	5.9		T.bình			
37	Nguy n Th Minh	Th	6.4	5.9	5.6	5.3	7.9	5.7	6.2	6.0	5.6	6.5	8.5	ñ	7.3	7.3	6.4		T.bình			
38	Ph m L ² Ho@	Th ng	3.6	4.7	4.3	5.4	6.6	5.5	6.9	6.5	4.5	5.1	7.3	ñ	7.4	8.5	5.7		T.bình			
39	VHTr n Ho@ng Nh t	Ti n	6.7	5.7	4.5	5.2	7.7	5.7	6.9	7.0	4.1	7.0	9.2	ñ	8.4	7.9	6.5		T.bình			
40	Huunh Th Thu	Trang	4.0	5.0	4.1	3.9	6.3	5.1	6.8	5.2	4.0	5.1	7.4	ñ	7.8	7.6	5.4		T.bình			
41	Bùi Hoàng	Tu n	4.6	4.6	5.1	5.0	7.5	5.7	6.6	5.5	5.0	5.3	8.4	ñ	6.8	7.8	5.8		T.bình			
42	Phan Th Thanh	Tuy n	6.3	4.7	4.7	4.5	5.8	6.2	6.0	5.8	4.5	6.9	7.0	ñ	4.5	7.2	5.6		T.bình			
43	Tr n Huunh T ng	Vi	6.2	5.7	6.5	6.6	6.0	5.9	8.3	7.0	6.4	7.4	8.8	ñ	5.4	8.1	6.7		T.bình			
44	Lĩ H nh	Vy	4.2	4.6	3.7	5.7	6.6	6.0	5.6	6.6	4.7	6.5	8.3	ñ	6.9	8.2	5.8		T.bình			
45	Th Kim	Y n	5.9	5.6	5.8	6.4	6.5	5.6	7.1	7.2	5.4	7.2	8.8	ñ	7.9	8.0	6.6		T.bình			

	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i	4	1	4	1	12	1	8	4	1	3	33	0	9	18	2	0	2	0
%	8.9	2.2	8.9	2.2	26.7	2.2	17.8	8.9	2.2	6.7	73.3	0	20	40	4.4	0	4.4	0
Khá	10	4	4	8	18	3	19	23	7	20	12	45	22	27	18	0	6	0
%	22.2	8.9	8.9	17.8	40	6.7	42.2	51.1	15.6	44.4	26.7	100	48.9	60	40	0	13.3	0
T.Bình	19	28	22	23	15	37	16	16	27	19	0	0	11	0	24	0	34	
%	42.2	62.2	48.9	51.1	33.3	82.2	35.6	35.6	60	42.2	0	0	24.4	0	53.3	0	75.6	
Y u	12	11	14	12	0	4	2	2	9	2	0	0	3	0	1	0	2	
%	26.7	24.4	31.1	26.7	0	8.9	4.4	4.4	20	4.4	0	0	6.7	0	2.2	0	4.4	
Kém	0	1	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0		1	
%	0	2.2	2.2	2.2	0	0	0	0	2.2	2.2	0	0	0	0	0		2.2	

Bph quª n Li m TBCM : 6.3

HCM, 20 th" ng 5 nÑm 2015

Gi"o vi²n Ch nh i m

Hi u tr ng

Ph m Th H©

TT	H Ld'T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	Vĩn h c	L ch s	ĩ a lĩ	Ngo i ng	GD CD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ĩ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
1	V ng Minh	Anh	5.9	4.7	3.9	4.4	5.4	4.8	4.1	5.3	6.5	5.0	7.4	ĩ	5.5	7.0	5.2	Y u	T.bình		39	
2	Nguy n Th Vªn	Anh	8.6	5.8	7.2	5.3	7.3	5.7	5.6	7.3	5.4	6.6	7.9	ĩ	6.3	8.1	6.6	T t	Khá	HSTT	5	
3	L² Ng c Thi²n	Ấn	7.1	5.3	5.1	5.4	6.7	6.0	5.6	6.9	5.8	6.0	8.3	ĩ	8.1	7.6	6.4	T t	T.bình		8	
4	Nguy n Huuñh Gia	B o	5.4	4.3	5.7	5.1	5.1	6.2	4.9	5.0	4.6	4.0	8.0	ĩ	7.8	7.4	5.5	T t	T.bình		32	
5	Ngô Anh	Chi n	7.1	5.4	4.3	4.8	5.6	6.5	6.6	7.0	5.6	5.7	7.7	ĩ	8.8	7.3	6.3	T t	T.bình		11	
6	Nguy n Ho»ng Th"i	Duy	6.4	5.2	6.1	5.3	6.5	6.7	6.4	5.9	6.3	5.3	7.5	ĩ	7.3	8.0	6.2	T t	T.bình		17	
7	L i Ho»ng H i	ĩ Ng	5.2	4.1	4.1	4.9	5.1	5.7	5.5	6.2	4.3	4.3	7.7	ĩ	6.6	7.1	5.3	Khá	T.bình		38	
8	Tr n C»ng	ĩ i n	6.1	5.2	7.2	4.8	5.1	5.2	7.4	6.3	6.0	5.6	7.1	ĩ	8.0	7.2	6.2	T t	T.bình		17	
9	Th"i Th Thu	Hà	6.3	4.1	3.7	4.8	6.1	5.0	5.2	5.8	5.3	5.7	7.4	ĩ	5.4	7.3	5.4	Khá	T.bình		35	
10	Tr n ĩ c	Hi n	4.6	4.2	4.7	4.8	5.0	6.4	5.8	5.4	5.0	4.5	8.1	ĩ	7.6	7.1	5.5	Khá	T.bình		32	
11	Tr n Minh	Hi u	8.0	6.3	8.2	4.5	5.6	5.3	6.3	5.8	5.8	5.4	7.2	ĩ	6.8	7.1	6.3	Khá	T.bình		11	
12	Nguy n Ng c	Hi u	5.1	4.1	4.3	5.3	5.2	5.9	6.0	5.0	4.6	4.1	6.3	ĩ	4.9	6.6	5.1	T t	T.bình		41	
13	Huuñh L u H u	Huy	5.6	3.4	3.5	4.8	5.0	5.6	6.8	5.2	6.5	3.2	6.0	ĩ	4.3	7.0	5	Khá	Y u		46	
14	Ph m Vĩn	Huy	7.2	5.5	6.1	5.7	5.2	6.0	7.6	6.7	7.0	6.7	7.7	ĩ	7.0	7.2	6.5	T t	Khá	HSTT	6	
15	Nguy n M nh	Hùng	6.1	5.1	6.3	4.6	6.4	6.4	7.1	6.2	5.3	5.5	7.1	ĩ	7.5	7.7	6.1	T t	T.bình		21	
16	Nguy n Huy	Khánh	5.7	3.6	4.0	5.1	5.5	5.4	7.9	6.7	4.5	7.8	7.1	ĩ	5.4	7.8	5.7	T t	T.bình		28	
17	ĩ o»ng Nguy n Trung	Kiên	5.4	5.6	5.0	4.0	5.5	5.7	5.4	5.8	5.8	5.1	6.5	ĩ	5.1	7.2	5.4	T t	T.bình		35	
18	Tr n Th Ph ng	Liên	4.5	5.6	7.3	4.6	7.6	5.9	6.7	7.8	4.6	7.3	7.4	ĩ	5.3	8.1	6.2	T t	T.bình		17	
19	ĩ Th Kim	Loan	6.4	4.7	5.1	5.3	5.4	5.4	5.4	5.5	4.9	5.4	8.0	ĩ	6.9	7.6	5.7	T t	T.bình		28	
20	Tr nh Minh	M n	7.7	5.2	6.4	5.4	5.6	5.4	7.4	6.8	7.6	6.4	7.1	ĩ	5.1	7.1	6.3	T t	T.bình		11	
21	Huuñh Vĩn	Nam	7.6	5.6	6.5	6.2	7.9	5.8	6.9	7.1	6.0	6.7	8.2	ĩ	5.6	7.0	6.7	T t	Khá	HSTT	4	
22	Ph m Th Kim	Ngân	4.3	4.3	4.0	3.7	7.9	5.4	4.8	4.4	5.5	4.8	7.0	ĩ	5.9	7.5	5.2	T t	T.bình		39	
23	Ph m H ng	Ng c	5.8	5.3	5.7	5.2	7.5	5.3	6.0	6.3	5.8	5.6	7.6	ĩ	5.9	7.4	6	Khá	T.bình		24	
24	Tr n	Nh t	7.0	6.1	5.5	5.0	4.9	5.7	5.3	6.2	7.8	5.9	7.0	ĩ	6.8	6.8	6.1	Khá	T.bình		21	
25	Tr nh Hi u	Nhi	6.1	7.7	6.9	5.0	6.7	6.9	5.7	6.1	7.1	6.5	7.5	ĩ	8.8	8.5	6.8	T t	Khá	HSTT	2	
26	Lê Anh	Phát	5.9	8.1	4.1	5.4	5.6	6.5	6.2	6.3	6.5	5.4	8.7	ĩ	6.0	7.5	6.2	T t	T.bình		17	
27	L² Vĩn	Phúc	3.6	4.4	5.1	6.1	6.2	5.8	6.4	6.7	5.1	5.2	6.8	ĩ	7.5	7.1	5.7	T t	T.bình		28	
28	Tr n ĩ o»ng Nam	Ph ng	5.3	5.2	5.3	5.2	8.4	6.4	3.9	7.0	7.2	6.0	7.4	ĩ	8.0	7.5	6.3	Khá	T.bình		11	
29	ĩ Th Thu	Quyên	3.8	4.1	4.0	6.9	7.0	5.8	6.7	6.4	5.3	6.8	6.6	ĩ	6.3	6.9	5.8	T t	T.bình		27	
30	Nguy n T n	Tài	8.1	5.6	7.5	5.2	5.1	6.8	6.4	5.8	6.6	5.9	7.8	ĩ	4.5	7.1	6.3	T t	T.bình		11	
31	Nguy n Vĩn	Thành	7.7	6.3	6.3	4.7	5.5	6.4	5.8	5.7	6.5	5.7	6.8	ĩ	8.4	7.9	6.3	T t	T.bình		11	
32	ĩ o»ng Quy t	Th ng	7.0	5.3	5.8	4.7	5.1	5.4	6.8	6.8	5.5	6.5	7.4	ĩ	5.5	6.9	6	Khá	T.bình		24	
33	Tr n ĩ c	Thi n	5.3	5.9	5.0	4.3	5.1	4.9	4.2	5.3	6.4	5.1	6.6	ĩ	6.5	7.3	5.4	Y u	T.bình		35	
34	ĩ ng C ng	Th nh	6.2	4.4	4.2	5.2	5.0	5.9	4.9	5.0	5.3	3.6	6.6	ĩ	5.0	6.9	5.1	Khá	T.bình		41	

TT	H Ld	T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	Ph m	Nguy n Minh	Th	7.4	6.8	4.7	4.7	5.6	4.3	5.3	5.3	5.6	4.5	6.8	ñ	7.5	7.3	5.7	Khá	T.bình		28	
36	Nguy n	Ng c	Th ng	7.8	5.5	6.8	5.3	5.5	5.5	8.0	7.0	5.5	5.5	7.4	ñ	6.5	6.9	6.4	T t	T.bình		8	
37	Nguy n	Qu c	Toàn	8.7	7.7	8.1	7.6	8.2	7.5	8.3	8.3	8.5	8.7	9.4	ñ	8.4	8.3	8.3	T t	Gi i	HSG	1	
38	Nguy n	Ng c Thi²n	Trang	5.3	5.5	4.8	6.2	7.1	6.7	7.7	7.5	5.9	7.8	8.0	ñ	7.6	8.5	6.7	T t	T.bình		6	
39	Tr n	B o	Trân	3.8	5.9	3.6	5.3	7.6	5.5	6.1	7.3	4.7	5.2	6.5	ñ	4.9	8.4	5.5	T t	T.bình		32	
40	L u	Th	Trung	5.6	3.2	2.4	4.3	5.5	5.0	5.1	5.3	4.8	3.7	7.8	ñ	5.9	6.9	4.9	T.bình	Y u		47	
41	ñ	Nguy n Xu³n	Trúc	3.1	4.7	2.9	6.9	7.6	6.2	7.7	7.9	4.3	7.3	7.6	ñ	8.0	6.9	6.2	Khá	Y u		43	
42	Hoàng	Anh	Tu n	8.0	7.4	5.4	5.5	6.3	5.3	5.9	6.6	6.2	5.0	8.4	ñ	7.3	7.9	6.4	T t	T.bình		8	
43	Tr n	Ng c Loan	Tuy n	7.4	5.4	5.4	5.3	6.4	6.5	6.0	5.8	5.3	6.1	7.1	ñ	6.6	7.0	6.1	Khá	T.bình		21	
44	ñ ng	Tr n	Vinh	6.1	4.5	4.7	6.2	5.3	5.2	6.6	7.3	7.1	5.8	7.2	ñ	5.8	6.7	6	Khá	T.bình		24	
45	Hoàng	Anh	Vy	4.1	3.5	3.1	4.1	5.4	5.9	5.9	6.1	6.2	4.6	7.3	ñ	7.6	7.9	5.3	Khá	Y u		44	
46	Nguy n	H Kim	Vy	6.4	6.6	6.0	5.5	6.7	6.6	7.3	7.3	5.9	7.2	7.7	ñ	7.6	8.2	6.7	T t	Khá	HSTT	3	
47	T»	H i	Y n	5.8	3.5	3.1	4.2	6.8	5.4	6.6	5.3	5.6	5.2	6.9	ñ	4.3	6.7	5.2	T.bình	Y u		45	

	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i	5	1	2	0	2	0	2	1	1	1	9	0	8	8	1	28	1	1
%	10.6	2.1	4.3	0	4.3	0	4.3	2.1	2.1	2.1	19.1	0	17	17	2.1	59.6	2.1	2.1
Khá	11	5	7	3	14	9	16	18	11	11	36	47	18	39	6	15	5	5
%	23.4	10.6	14.9	6.4	29.8	19.1	34	38.3	23.4	23.4	76.6	100	38.3	83	12.8	31.9	10.6	10.6
T.Bình	23	23	18	25	30	35	23	27	26	25	2	0	16	0	39	2	36	
%	48.9	48.9	38.3	53.2	63.8	74.5	48.9	57.4	55.3	53.2	4.3	0	34	0	83	4.3	76.6	
Y u	7	16	16	19	1	3	6	1	9	9	0	0	5	0	1	2	5	
%	14.9	34	34	40.4	2.1	6.4	12.8	2.1	19.1	19.1	0	0	10.6	0	2.1	4.3	10.6	
Kém	1	2	4	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0		0	
%	2.1	4.3	8.5	0	0	0	0	0	0	2.1	0	0	0	0	0		0	

Bph qu³n Li m TBCM : 6

HCM, 20 th"ng 5 nÑm 2015

Gi"o vi²n Ch nhi m

Hi u tr ng

Phan VHOBÑg Th ch

TT	H Ld'T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ĩ a lĩ	Ngo i ng	GD CD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ĩ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i	
1	ĩ ng Ho	ĩng Minh	Anh	7.4	4.7	4.4	5.7	6.6	6.1	6.7	6.6	5.7	5.4	7.3	ĩ	8.5	7.5	6.3	T t	T.bình		20	
2	Ph m Th Ng c	Ánh		6.8	6.6	5.2	4.3	7.2	5.4	5.7	6.3	5.0	4.9	6.6	ĩ	5.5	7.2	5.8	T t	T.bình		30	
3	Nguy n Ng c	n		6.7	5.7	6.7	6.2	8.3	5.5	6.5	7.6	6.1	7.0	8.2	ĩ	5.5	7.6	6.7	T t	Khá	HSTT	11	
4	L² Vĩ	Chung		6.5	5.0	5.5	5.8	6.5	5.8	6.2	6.6	6.8	6.8	8.7	ĩ	7.9	7.6	6.5	T t	Khá	HSTT	16	
5	Nguy n L u Ng c	Di p		7.1	6.4	6.9	6.1	8.2	7.9	7.6	7.4	6.4	7.1	8.4	ĩ	8.6	7.9	7.3	T t	Khá	HSTT	6	
6	T» Nguy n S n	Duy		6.2	4.8	6.0	4.1	4.8	5.1	4.8	5.1	5.2	5.8	6.7	ĩ	4.8	7.0	5.3	Khá	T.bình		35	
7	Nguy n Th Thũy	Duyên		5.9	5.1	3.8	4.5	5.7	6.1	5.1	7.4	6.3	5.5	6.2	ĩ	4.0	7.2	5.5	T.bình	T.bình		33	
8	Bĩ Th Anh	ĩ	©	6.2	5.7	4.5	4.4	8.4	6.8	4.5	6.6	6.0	6.0	8.6	ĩ	7.9	7.9	6.3	T t	T.bình		20	
9	Trĩ Th Trĩ	ĩ	©	5.7	5.5	2.7	4.3	5.3	5.9	7.0	6.0	5.1	5.1	5.8	ĩ	4.3	7.2	5.2	T.bình	Y u		45	
10	Tr ng Ti u	Hà		7.6	6.7	6.6	7.1	8.5	7.0	7.3	7.9	6.5	7.5	9.0	ĩ	6.6	7.9	7.4	T t	Khá	HSTT	3	
11	Vĩ Minh	Hi u		6.9	6.1	8.0	5.8	7.5	5.1	6.5	5.8	6.5	6.1	7.6	ĩ	8.0	7.3	6.7	T t	Khá	HSTT	11	
12	Vĩ B" Ti n	Hi p		6.1	6.0	6.1	5.0	6.6	7.6	7.4	8.2	5.8	7.2	7.9	ĩ	8.4	7.5	6.9	T t	Khá	HSTT	9	
13	Tr n ĩ c	Huy		4.9	4.3	3.5	3.9	5.4	6.1	5.3	5.9	6.5	5.5	6.0	ĩ	6.6	7.2	5.3	T t	T.bình		35	
14	Lê Gia	Huy		5.6	4.0	4.3	4.1	5.2	6.1	5.8	5.9	4.8	5.0	5.8	ĩ	6.9	7.4	5.3	T t	T.bình		35	
15	Nguy n Ti n	Hùng		5.0	5.4	6.5	4.2	6.3	5.5	6.2	6.3	5.9	6.1	7.6	ĩ	7.9	7.2	6.1	Khá	T.bình		25	
16	Tr nh Tª n	Kh ng		7.5	6.5	7.5	5.9	7.0	6.4	6.5	7.4	6.2	6.7	7.7	ĩ	6.0	7.2	6.8	T t	Khá	HSTT	10	
17	Chu Ph ng	Linh		6.4	5.8	4.9	4.6	6.9	6.7	6.0	6.1	6.1	6.0	7.1	ĩ	4.3	7.5	5.9	Khá	T.bình		27	
18	L² Th Thuĩ	Loan		5.7	5.1	3.1	5.3	6.2	6.4	5.5	6.4	5.9	6.0	7.3	ĩ	5.9	7.4	5.7	Khá	Y u		43	
19	S m ĩ c	M nh		8.9	6.9	8.2	7.1	5.9	6.7	8.1	7.0	6.7	7.6	9.3	ĩ	8.4	7.5	7.6	T t	Khá	HSTT	1	
20	L² Nguy n Minh	Nam		6.3	6.1	6.4	4.8	4.8	5.9	6.9	6.3	5.2	5.9	6.7	ĩ	7.1	7.0	6		T.bình			
21	Tr n Tuy t	Ngân		7.3	6.1	6.5	6.1	8.6	6.4	6.8	6.9	5.8	7.5	8.4	ĩ	7.8	7.9	7	T t	Khá	HSTT	8	
22	Vĩ Thĩ	Ng c		6.3	5.2	7.8	6.5	8.2	7.3	7.4	8.6	7.0	7.7	8.6	ĩ	8.9	8.0	7.5	T t	Khá	HSTT	2	
23	Long Huĩ Th o	Nguyên		4.7	4.5	4.3	5.3	7.8	6.0	6.4	6.1	5.1	6.5	8.1	ĩ	5.6	8.4	5.9	T t	T.bình		27	
24	Phan Th Thanh	Nhàn		2.8	2.2	0.8	2.3	5.3	5.5	5.3	4.0	3.9	4.4	6.0	ĩ	4.1	6.9	3.9	Y u	Kém		46	
25	Nguy n Ng c Ph ng	Nhi		7.1	5.2	6.5	4.6	8.5	5.8	6.4	6.2	5.7	6.5	7.7	ĩ	7.4	7.7	6.5	T t	T.bình		16	
26	Vĩ Nguy n Ph ng	Nhi		5.4	4.8	3.7	4.5	6.6	6.6	6.2	6.4	6.8	5.5	6.5	ĩ	5.1	7.4	5.7	T t	T.bình		31	
27	Ho	ĩng Y n	Nhi	5.6	4.6	6.4	5.6	8.5	5.9	5.7	7.6	7.4	7.4	6.9	ĩ	6.3	8.2	6.5	T t	T.bình		16	
28	Ph m Vĩ	Phát		6.2	5.2	6.3	5.9	7.5	6.6	6.3	6.3	8.0	6.8	8.2	ĩ	6.0	7.7	6.6	T t	Khá	HSTT	15	
29	Nguy n Th	ĩnh	Phúc	6.0	5.1	5.6	4.9	7.1	6.0	5.8	5.6	4.8	6.5	7.6	ĩ	7.1	7.7	6	T t	T.bình		26	
30	Tr nh Ho	ĩ	Ph ng	4.5	4.7	2.4	5.5	6.1	5.1	4.6	5.7	5.8	5.9	7.7	ĩ	6.5	8.3	5.4	T.bình	Y u		44	
31	L¬ Kim H	Quyên		5.6	4.7	5.2	6.1	8.0	6.9	5.5	7.5	5.1	7.6	7.6	ĩ	4.6	7.9	6.2	T t	T.bình		24	
32	Tr n Huy	Tài		5.5	4.3	3.8	5.3	5.5	5.3	4.1	6.2	4.4	5.6	6.2	ĩ	5.8	6.9	5.2	Khá	T.bình		40	
33	H	ĩ Th	Th o	6.8	6.0	6.0	6.0	8.1	7.3	6.6	7.0	6.8	6.4	7.0	ĩ	6.6	7.6	6.7	T t	Khá	HSTT	11	
34	Nguy n Vĩ	Th ng		6.8	5.4	7.4	4.8	6.0	6.2	7.1	6.7	6.3	6.0	7.0	ĩ	8.3	7.2	6.5	T t	T.bình		16	

TT	H Ld	T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	VN ñ ãnh		Thi n	6.9	6.1	5.4	4.8	5.8	6.8	6.3	6.0	4.9	6.9	7.2	ñ	8.1	6.8	6.3	Khá	T.bình		20	
36	ñ © Ng c		Thu	6.5	6.6	7.6	7.5	8.5	6.3	7.4	7.0	6.5	6.7	7.9	ñ	8.5	7.5	7.3	T t	Khá	HSTT	6	
37	Thái Anh		Th	6.3	6.2	3.7	4.8	5.7	6.2	5.3	5.7	5.7	5.3	6.7	ñ	4.6	7.5	5.5	T t	T.bình		33	
38	Nguy n Th Thçy		Trang	5.2	5.0	3.3	4.8	7.9	5.5	6.9	6.6	4.9	6.7	7.6	ñ	5.4	7.6	5.8	Khá	Y u		42	
39	L u Th Ng c		Trâm	8.0	6.3	6.0	6.7	8.2	6.3	7.8	8.1	5.7	7.6	9.6	ñ	8.8	8.1	7.4	T t	Khá	HSTT	3	
40	D ñg VN		Tr ñg	4.6	5.4	4.0	4.7	5.1	6.0	6.3	6.1	4.9	5.5	6.9	ñ	4.0	7.1	5.3	Khá	T.bình		35	
41	Nguy n Thanh		Trúc	7.4	7.2	7.4	6.7	7.6	6.0	7.9	7.8	6.6	7.9	8.7	ñ	8.0	7.7	7.4	T t	Khá	HSTT	3	
42	Lê Anh		Tu n	5.4	5.8	4.9	5.8	5.6	6.5	5.2	6.4	5.1	6.9	6.6	ñ	6.3	7.2	5.9	Khá	T.bình		27	
43	Lĩ ñ ñg Ho©g		Tu n	4.6	5.3	3.5	4.6	4.8	6.1	4.8	4.5	5.1	4.9	6.6	ñ	4.6	6.7	5	T.bình	T.bình		41	
44	Ph m Th B'ch		Tuy n	5.2	4.5	3.5	5.4	6.5	5.2	4.8	6.4	4.2	5.8	6.8	ñ	4.8	7.7	5.3	Y u	T.bình		35	
45	Tr n Nguy n M ñg		Tuy n	4.1	4.3	4.1	5.8	6.9	5.2	5.6	6.8	6.3	6.2	7.2	ñ	5.9	7.7	5.7	T.bình	T.bình		31	
46	Lê		Vinh	5.1	5.1	4.2	5.7	7.9	5.2	5.9	7.0	7.0	6.6	9.1	ñ	7.1	7.6	6.3	T t	T.bình		20	
47	Nguy n Ng c H		Vy	5.0	5.0	5.8	6.2	8.1	6.7	6.2	7.0	7.2	7.5	7.1	ñ	8.3	8.3	6.7	T t	Khá	HSTT	11	

	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i %	2	0	2	0	13	0	1	3	1	0	13	0	12	6	0	30	0	0
	4.3	0	4.3	0	27.7	0	2.1	6.4	2.1	0	27.7	0	25.5	12.8	0	63.8	0	0
Khá %	15	6	11	6	16	14	17	20	13	23	28	47	13	41	19	9	16	16
	31.9	12.8	23.4	12.8	34	29.8	36.2	42.6	27.7	48.9	59.6	100	27.7	87.2	40.4	19.1	34	34
T.Bình %	23	28	13	21	15	33	23	22	25	21	6	0	12	0	27	5	26	
	48.9	59.6	27.7	44.7	31.9	70.2	48.9	46.8	53.2	44.7	12.8	0	25.5	0	57.4	10.6	55.3	
Y u %	6	12	16	19	3	0	6	2	8	3	0	0	10	0	1	2	4	
	12.8	25.5	34	40.4	6.4	0	12.8	4.3	17	6.4	0	0	21.3	0	2.1	4.3	8.5	
Kém %	1	1	5	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		1	
	2.1	2.1	10.6	2.1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		2.1	

Bph qu³ n Li m TBCM : 6.2

HCM, 20 th"ng 5 nÑm 2015

Gi"o vi²n Ch ñhi m

Hi u tr ñg

Nguy n H ñg Thanh

TT	H LđT	TÊN	Toán	V tĩĩ	Ho h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ĩ a lĩ	Ngo i ng	GDGD	Cng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ĩ TB CM	H nh ki m	H cĩ c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
1	Nguy n Thy Mai	Anh	5.7	5.0	4.9	5.0	8.5	5.5	6.9	5.9	3.9	7.0	7.5	ĩ	9.4	8.1	6.3		T.bình			
2	Nguy n Thy Trĩc	Anh	6.6	5.6	5.8	5.7	8.3	6.3	6.7	6.4	5.1	6.6	8.0	ĩ	9.1	8.0	6.7		Khá			
3	Ng» Ng c	B o	5.2	4.8	3.7	3.6	8.1	4.8	4.5	5.2	4.6	5.0	7.2	ĩ	8.0	8.1	5.4		T.bình			
4	Tr ng Nguy n Ph¼Ho@ng	Ch ng	6.2	5.5	4.4	5.1	8.5	5.4	5.8	6.3	5.6	7.2	6.7	ĩ	7.1	7.6	6.2		T.bình			
5	Bùi Công	Danh	5.2	5.7	3.5	4.6	7.8	5.5	5.4	5.1	6.1	6.6	6.5	ĩ	7.1	7.2	5.8		T.bình			
6	Ph m VÑh	Doanh	6.7	6.0	5.1	5.9	8.2	5.3	5.8	4.8	4.8	7.0	7.5	ĩ	7.5	7.9	6.2		T.bình			
7	Tr n B o	Duy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-		
8	Nguy n Huuñh Thanh	Duyên	6.6	5.9	6.2	3.7	8.3	4.8	5.2	5.7	7.3	6.3	7.4	ĩ	6.9	7.2	6.2		T.bình			
9	H ã nh	ĩ t	5.1	5.1	4.9	4.1	8.7	5.5	5.6	6.4	5.0	5.9	7.2	ĩ	8.4	7.4	6		T.bình			
10	Lê Công Hoàng	H i	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-		
11	ĩ o@ Minh	Hi u	3.7	5.2	4.5	4.7	8.3	5.8	5.1	5.3	4.8	5.2	6.4	ĩ	9.1	7.1	5.7		T.bình			
12	V@Minh	Hi u	7.2	6.8	6.9	5.2	8.4	4.3	6.4	6.3	5.3	6.2	6.7	ĩ	7.3	8.6	6.4		T.bình			
13	V@Gĩa	Huy	6.6	6.0	4.9	4.3	7.1	4.3	5.3	5.2	4.5	4.9	6.1	ĩ	7.8	7.7	5.6		T.bình			
14	L² Nguy n Quang	Huy	6.8	7.1	7.3	5.7	8.2	6.1	6.4	7.4	7.4	7.6	8.7	ĩ	8.5	7.8	7.3		Khá			
15	D Th Ng c	Huy n	4.9	5.6	4.5	4.2	7.9	4.7	4.9	6.3	4.8	6.5	8.0	ĩ	7.9	8.1	5.9		Y u			
16	V@M nh	Hùng	5.3	5.7	5.0	5.2	8.1	3.8	6.2	6.2	5.4	6.9	7.8	ĩ	6.4	8.7	6		T.bình			
17	Lĩ Ho@ng Tu n	Ki t	5.4	5.4	3.8	4.1	8.7	5.1	5.4	6.4	5.0	6.6	6.6	ĩ	9.1	8.1	6		T.bình			
18	ĩ @n Th Thũy	Linh	5.3	6.3	6.1	5.4	8.2	5.3	6.2	6.6	5.6	7.0	7.6	ĩ	8.4	8.5	6.5		T.bình			
19	Nguy n Kim	Loan	6.3	6.0	6.3	5.8	8.6	5.8	7.1	7.0	7.3	7.3	8.5	ĩ	8.4	8.5	7		T.bình			
20	Nguy n Kh"nh	Minh	6.7	6.3	6.2	5.2	7.7	5.3	7.4	6.8	4.8	6.3	7.8	ĩ	7.0	7.6	6.5		T.bình			
21	Nguy n B"	Nam	6.7	6.0	6.1	4.7	7.9	5.2	7.3	6.5	6.3	6.4	7.6	ĩ	8.9	7.8	6.6		T.bình			
22	H ng Quang	Nghi	6.0	4.9	5.7	4.6	8.8	5.4	6.3	6.6	6.2	6.3	8.5	ĩ	8.8	8.7	6.5		T.bình			
23	Huñh L² Y n	Nhi	6.4	5.6	6.4	6.0	8.2	6.0	5.2	5.8	5.0	7.4	7.8	ĩ	8.8	8.0	6.6		T.bình			
24	D ng Quuñh	Nh	5.3	4.8	4.9	4.0	8.4	6.5	4.6	5.7	7.9	7.4	6.6	ĩ	7.1	8.1	6.1		T.bình			
25	Tr n D u	Phát	5.1	4.0	3.3	3.6	7.9	4.2	5.4	6.3	4.3	6.2	6.6	ĩ	9.0	7.4	5.5		Y u			
26	Tr ng	Phát	6.1	4.8	3.9	3.7	8.5	5.3	6.5	5.3	5.3	6.7	7.6	ĩ	6.8	7.2	5.9		T.bình			
27	Ph m Ng» Th	Phi t	5.1	4.7	4.6	4.5	7.9	5.1	6.7	5.6	4.7	5.2	7.5	ĩ	8.0	8.2	5.8		T.bình			
28	Nguy n Tr@Tr ng	Phúc	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-		
29	T L	Ph ng	5.5	5.4	5.5	7.1	8.0	5.5	7.7	7.2	7.8	6.9	8.1	ĩ	8.3	8.8	6.9		T.bình			
30	Tr n Vinh	Quang	3.7	4.0	3.9	4.6	8.0	5.2	3.1	4.2	5.1	5.5	6.8	ĩ	7.5	8.2	5.1		Y u			
31	L² Ho@ng Ph ng	Quyên	6.2	4.8	5.5	6.4	9.0	7.2	7.5	6.6	6.8	7.1	8.2	ĩ	9.3	8.3	7.1		T.bình			
32	L² Ph m Minh	Tâm	4.9	4.6	4.2	5.2	8.5	5.4	4.5	4.8	4.6	6.5	7.5	ĩ	8.8	7.3	5.8		T.bình			
33	L u Thu	Th o	5.3	5.5	4.8	5.6	8.1	6.8	6.8	7.3	7.8	6.3	7.8	ĩ	7.5	8.8	6.6		T.bình			
34	Ph m Ph¼	Th ng	4.0	4.7	4.5	6.2	8.2	5.0	8.5	6.1	4.5	6.8	6.6	ĩ	6.9	7.2	6		T.bình			

TT	H Ld	T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	Nguy n Ho	Q	Thi	6.2	4.8	5.5	6.0	7.9	6.2	7.2	7.0	8.0	6.7	8.4	ñ	8.6	8.6	6.9		T.bình			
36	Ng» Vi t		Th	6.5	7.1	6.7	7.5	8.5	6.3	7.9	8.5	6.5	7.7	8.7	ñ	9.3	9.1	7.6		Khá			
37	Nguy n Th Thanh		Thúy	5.8	5.6	7.5	5.9	8.3	6.7	6.5	5.7	8.3	6.7	8.1	ñ	8.8	8.4	7		Khá			
38	Vi	H	Th	5.6	5.9	6.0	5.5	8.6	5.0	5.8	6.2	7.9	7.1	7.5	ñ	9.3	8.4	6.7		T.bình			
39	Ph m Th Huy n		Trang	5.3	5.3	5.7	6.2	7.8	5.8	7.4	7.9	7.0	7.4	8.6	ñ	9.5	8.1	7		T.bình			
40	Nguy n Huu nh Ng c		Trâm	4.7	4.9	4.8	5.3	7.9	5.3	6.2	5.9	4.4	6.6	8.4	ñ	8.4	8.2	6.1		T.bình			
41	Nguy n Thanh		Trúc	5.6	6.1	5.6	6.0	8.8	5.9	7.5	6.5	6.1	6.4	7.8	ñ	8.6	8.5	6.7		T.bình			
42	Nguy n Xuª n		Tr ng	4.8	4.3	3.4	4.7	7.5	4.4	3.7	5.8	4.5	4.9	6.2	ñ	8.5	7.7	5.2		Y u			
43	Ngô Lâm Minh		Tu n	6.3	5.8	4.3	5.2	8.0	5.8	6.2	6.6	5.2	6.7	6.6	ñ	8.1	8.8	6.2		T.bình			
44	Phan Công		Ty	6.5	6.5	4.7	5.6	7.7	5.6	5.6	6.3	4.8	6.8	7.3	ñ	8.0	7.8	6.3		T.bình			
45	Nguy n H u		Vinh	5.6	5.6	4.5	4.6	7.6	4.8	6.8	6.4	5.0	6.9	7.2	ñ	9.0	8.3	6.2		T.bình			
46	Nguy n Thuĩ		Vy	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-		

	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i %	0	0	0	0	29	0	1	1	2	0	12	0	28	26	0	0	0	0
	0	0	0	0	69	0	2.4	2.4	4.8	0	28.6	0	66.7	61.9	0	0	0	0
Khá %	10	4	4	2	13	4	16	13	10	27	27	42	13	16	17	0	4	0
	23.8	9.5	9.5	4.8	31	9.5	38.1	31	23.8	64.3	64.3	100	31	38.1	40.5	0	9.5	0
T.Bình %	25	25	16	23	0	29	19	25	16	13	3	0	1	0	25	0	34	
	59.5	59.5	38.1	54.8	0	69	45.2	59.5	38.1	31	7.1	0	2.4	0	59.5	0	81	
Y u %	7	13	20	17	0	9	5	3	14	2	0	0	0	0	0	0	4	
	16.7	31	47.6	40.5	0	21.4	11.9	7.1	33.3	4.8	0	0	0	0	0	0	9.5	
Kém %	0	0	2	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0		0	
	0	0	4.8	0	0	0	2.4	0	0	0	0	0	0	0	0		0	

Bpnh quª n Li m TBCM : 6.3

HCM, 20 th"ng 5 n"m 2015

Gi"o vi²n Ch nh i m

Hi u tr ng

Tr n ñpnh Phan

TT	H LđT	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho` h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ĩ a lĩ	Ngo i ng	GD CD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ĩ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
1	L ² Nguy n Qu	Anh	7.7	6.6	7.4	6.3	7.4	5.8	7.1	7.3	6.7	7.0	9.2	ĩ	8.6	8.7	7.3	T t	Khá	HSTT	4	
2	Nguy n Tr ^a m	Anh	3.9	2.0	1.1	3.7	5.4	5.9	3.8	5.0	5.1	7.0	6.3	ĩ	8.0	7.9	4.8	T.bình	Kém		44	
3	ĩ inh Ng c Tu n	Anh	3.6	2.3	1.1	3.2	6.2	4.1	3.9	2.6	2.9	4.8	5.7	ĩ	7.4	6.5	4	T.bình	Kém		45	
4	Ngô Nam Thanh	Bình	6.0	3.9	3.4	5.0	6.1	5.1	8.1	6.1	5.2	6.5	8.3	ĩ	8.6	8.0	6	Khá	Y u		33	
5	H Tr'	C ng	5.6	3.8	4.6	4.5	5.6	5.2	6.6	5.1	6.4	4.9	7.8	ĩ	7.4	8.4	5.6	T.bình	T.bình		28	
6	Nguy n ã ng Xu ^a n	Duyên	5.8	4.6	5.7	5.5	6.1	6.2	5.8	7.4	6.8	6.4	8.9	ĩ	8.5	8.2	6.5	Khá	T.bình		15	
7	A Xuân	D ng	5.0	3.8	4.0	4.7	6.0	5.7	6.1	6.9	5.3	6.7	6.9	ĩ	8.5	8.0	5.8	Khá	T.bình		26	
8	Nguy n Ho@ng	ĩ t	7.1	4.8	6.6	5.2	6.5	5.4	7.6	7.4	7.4	6.9	7.4	ĩ	7.9	8.3	6.7	T t	T.bình		13	
9	D ng Th Gia	Hân	6.0	5.6	7.3	7.0	8.1	6.2	9.2	8.7	7.6	7.1	9.5	ĩ	8.5	8.7	7.6	Khá	T.bình		9	
10	Huinh Ng c	Hi u	5.0	4.7	6.1	5.6	7.0	5.4	6.2	6.7	6.1	6.7	6.6	ĩ	7.5	7.6	6.1	T t	T.bình		22	
11	Ph m Ph ³ / ₄ Huy	Hoàng	5.7	4.9	6.4	5.5	5.6	4.7	6.4	6.8	4.4	6.1	8.7	ĩ	8.1	8.2	6.1	T.bình	T.bình		22	
12	Nguy n Ho@ng Thanh	Huy	6.4	5.0	5.4	4.7	5.3	4.9	4.7	5.9	5.2	5.1	6.3	ĩ	8.4	7.5	5.6	Khá	T.bình		28	
13	Lai Quinh	H ng	5.6	4.3	4.7	4.5	6.0	4.8	4.7	5.7	4.6	5.8	7.5	ĩ	9.1	8.0	5.6	T t	T.bình		28	
14	Nguy n Tu n	Kha	5.6	3.5	3.0	4.1	5.4	4.7	5.8	6.0	4.4	4.5	6.9	ĩ	6.5	7.8	5	T.bình	Y u		41	
15	Nguy n Anh	Ki t	5.2	3.8	3.1	4.5	6.1	5.1	7.0	5.4	3.8	5.4	6.5	ĩ	5.4	6.4	5.1	T.bình	Y u		39	
16	Tr n Th Ho@	Kim	4.2	4.0	4.3	4.1	7.0	4.7	5.6	6.0	4.8	5.6	8.4	ĩ	8.0	8.3	5.6	Khá	Y u		35	
17	L ^a m Thum	Linh	4.7	3.5	3.1	3.9	5.8	5.5	5.4	6.4	4.7	7.3	7.2	ĩ	7.9	7.4	5.5	Khá	Y u		36	
18	ĩ @ Ho@ng	Long	4.7	4.4	3.8	5.3	5.9	4.7	6.8	6.5	4.8	6.0	6.7	ĩ	6.6	7.1	5.5	T.bình	Y u		36	
19	Nguy n V ¹ / ₂ H ng	Mu i	4.7	5.0	4.6	5.5	7.6	5.2	7.6	7.4	6.8	7.0	8.8	ĩ	6.9	8.1	6.4	Khá	T.bình		18	
20	L ² Th Di m	My	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		-	-	-		
21	Nguy n Th	Nga	4.9	4.7	5.9	5.2	7.1	4.7	5.0	6.5	4.8	6.9	7.9	ĩ	8.3	8.6	6	Khá	Y u		33	
22	Tr n T» Thu	Nga	7.4	5.5	6.6	5.3	6.9	4.6	5.1	6.8	6.5	7.5	8.9	ĩ	7.4	8.2	6.5	Y u	T.bình		15	
23	Cao Th B o	Ng c	7.2	6.5	7.9	6.7	7.5	5.6	7.6	7.4	6.7	7.7	9.2	ĩ	9.6	8.5	7.5	T t	Khá	HSTT	2	
24	Tr n Kh»i	Nguyên	3.9	2.6	2.1	4.5	5.8	5.0	5.0	4.8	4.9	5.4	6.6	ĩ	3.5	6.1	4.5	T.bình	Y u		43	
25	Tr n Thu	Nguy t	6.7	5.4	7.1	5.2	6.6	5.9	8.3	7.8	6.4	7.1	8.5	ĩ	8.1	7.5	6.9	T t	Khá	HSTT	8	
26	Nguy n Th Y n	Nhi	6.4	5.7	7.9	7.2	7.7	5.6	8.7	8.1	7.6	7.5	9.1	ĩ	8.0	8.3	7.5	Khá	T.bình		11	
27	L ² Th H ng	Nhung	7.2	5.9	7.5	5.5	7.1	5.3	8.1	8.3	5.9	7.9	8.9	ĩ	9.4	8.4	7.3	T t	Khá	HSTT	4	
28	Tô Thanh	Phú	4.8	2.2	2.7	3.9	5.9	4.5	4.5	3.8	3.7	5.3	7.4	ĩ	8.8	7.7	4.8	T.bình	Y u		42	
29	ĩ ng Tr ng	Ph c	7.0	7.8	8.5	8.2	8.1	5.7	9.7	8.8	7.9	7.8	9.1	ĩ	8.1	7.8	8.1	T t	Khá	HSTT	1	
30	Nguy n C»ng Nh t	Quang	8.2	5.2	7.4	5.7	6.2	5.3	8.0	7.0	7.3	7.6	7.7	ĩ	8.8	7.5	7	T t	Khá	HSTT	7	
31	L ² Th Nh	Quinh	7.1	5.2	6.0	6.1	7.2	5.6	5.9	5.8	6.9	7.6	7.7	ĩ	8.8	8.3	6.7	T t	Khá	HSTT	9	
32	Nguy n Th Thanh	Tâm	5.6	2.7	3.1	5.3	6.6	5.5	5.0	6.6	4.7	6.2	6.8	ĩ	4.3	7.6	5.2	T.bình	Y u		38	
33	Phan Th Minh	Thanh	8.3	8.0	8.7	7.4	6.9	5.9	6.3	7.2	7.2	7.4	8.3	ĩ	7.3	7.8	7.4	T t	Khá	HSTT	3	
34	Nguy n Th Th`i	Th o	7.6	5.4	6.6	6.4	7.0	5.6	7.6	6.4	7.5	7.6	8.7	ĩ	8.3	8.5	7.1	T t	Khá	HSTT	6	

TT	H Ld	T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	ñ	VIO	Th ng	6.6	5.6	6.1	5.5	6.2	5.3	7.6	6.7	6.3	6.4	6.8	ñ	7.6	7.9	6.4	Khá	T.bình		18	
36	Nguy n Minh	Th ng		5.4	5.3	5.7	4.2	7.8	5.3	4.9	5.7	5.7	7.7	8.0	ñ	9.0	8.0	6.2	Khá	T.bình		21	
37	Ph m Ng c	Thu n		4.5	5.1	3.7	5.6	6.0	5.5	5.7	5.5	4.5	6.5	7.6	ñ	7.9	7.5	5.7	Khá	T.bình		27	
38	Nguy n Th Th y	Tiên		5.2	4.5	5.4	5.9	6.3	5.1	5.4	6.5	5.1	6.8	7.0	ñ	7.9	8.3	5.9	Khá	T.bình		25	
39	Nguy n ñ Thanh	Trâm		5.0	3.7	4.4	5.0	6.0	5.0	5.9	6.0	4.9	5.9	8.5	ñ	6.5	7.8	5.6	Khá	T.bình		28	
40	Huunh Th M	Trân		5.8	6.3	5.7	4.9	6.5	5.4	7.0	7.4	6.3	5.7	7.8	ñ	7.5	7.4	6.4	Khá	T.bình		18	
41	Nguy n Ng c Ph ng Ph ng	Trân		5.1	4.4	3.0	4.6	6.4	4.6	4.8	5.0	4.3	5.2	6.6	ñ	7.3	7.3	5.1	T.bình	Y u		39	
42	Nguy n Minh	Trí		5.8	4.2	3.7	5.1	6.2	5.5	4.2	6.6	4.6	6.4	6.4	ñ	7.0	6.4	5.5	Khá	T.bình		32	
43	ñ © Thanh	Tùng		6.1	4.4	5.5	5.2	7.1	5.2	6.2	5.8	6.1	6.1	6.3	ñ	7.9	7.6	6	Khá	T.bình		24	
44	Ph m Th T ng	Uyên		6.1	5.8	6.8	5.7	7.4	5.4	8.4	6.4	7.7	7.5	8.7	ñ	7.6	8.3	7	T t	T.bình		12	
45	L³ m H ng	VIO		8.0	6.1	7.4	5.2	7.0	4.8	6.0	5.6	5.2	6.1	7.9	ñ	8.9	7.9	6.5	Khá	T.bình		15	
46	L² Th An	Xuyên		6.1	5.0	5.4	5.8	7.0	5.7	6.8	7.7	7.8	7.1	8.0	ñ	7.8	7.6	6.7	T t	T.bình		13	

		Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i		3	1	2	1	2	0	8	4	0	0	19	0	22	21	1	14	0	0
	%	6.7	2.2	4.4	2.2	4.4	0	17.8	8.9	0	0	42.2	0	48.9	46.7	2.2	31.1	0	0
Khá		10	3	12	4	21	0	11	20	15	25	21	45	20	21	16	19	9	9
	%	22.2	6.7	26.7	8.9	46.7	0	24.4	44.4	33.3	55.6	46.7	100	44.4	46.7	35.6	42.2	20	20
T.Bình		22	17	12	25	22	33	18	18	14	17	5	0	1	3	24	11	23	
	%	48.9	37.8	26.7	55.6	48.9	73.3	40	40	31.1	37.8	11.1	0	2.2	6.7	53.3	24.4	51.1	
Y u		10	19	9	14	0	12	8	2	15	3	0	0	2	0	4	1	11	
	%	22.2	42.2	20	31.1	0	26.7	17.8	4.4	33.3	6.7	0	0	4.4	0	8.9	2.2	24.4	
Kém		0	5	10	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0		2	
	%	0	11.1	22.2	2.2	0	0	0	2.2	2.2	0	0	0	0	0	0		4.4	

Bpnh quª n Li m TBCM : 6.1

HCM, 20 th"ng 5 nÑm 2015

Gi"o vi²n Ch nhi m

Hi u tr ng

ñ Th Vª n

TT	H Ld'T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho` h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ĩ a lĩ	Ngo i ng	GD CD	C>ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ĩ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
1	L ² M	Anh	7.0	5.8	6.2	5.2	8.7	6.5	8.2	8.1	6.3	7.6	6.4	ĩ	9.4	7.9	7.1		Khá			
2	Nguy n Ti n	Anh	5.5	4.0	4.1	5.0	6.8	6.3	4.6	4.5	5.1	6.1	6.4	ĩ	7.6	8.0	5.5		T.bình			
3	Tri u Gia	B o	8.3	7.4	6.4	7.0	7.6	8.1	8.3	8.7	7.3	7.5	8.5	ĩ	8.5	8.0	7.8		Khá			
4	D ng Minh	C ng	7.6	5.7	6.7	4.4	7.8	5.1	5.6	6.2	6.3	6.7	6.2	ĩ	7.6	6.8	6.3		T.bình			
5	ĩ ng Nguy n M ng Thũy	Duyên	6.0	5.5	5.2	5.0	7.6	6.3	8.0	7.2	7.2	6.6	7.0	ĩ	7.5	7.5	6.6		T.bình			
6	Huinh Ho@ng	ĩ t	7.5	5.8	5.1	5.4	7.3	5.7	5.8	6.7	5.7	6.6	6.2	ĩ	8.3	7.2	6.3		T.bình			
7	Ng» Ph c	ĩ c	5.9	5.9	6.2	5.5	7.6	6.4	6.4	7.2	5.2	6.8	6.6	ĩ	8.1	7.6	6.5		T.bình			
8	ĩ Nguy ² n	Hân	6.8	5.3	4.8	5.5	7.2	6.2	6.5	8.0	8.4	7.5	6.6	ĩ	9.5	7.5	6.9		T.bình			
9	H a Quang	Hi u	5.7	4.0	4.2	4.8	7.2	5.2	6.6	6.1	5.6	6.1	5.7	ĩ	9.1	6.7	5.9		T.bình			
10	Tr n Thanh	Hòa	5.7	3.9	5.0	6.0	7.2	5.4	6.6	5.7	5.0	6.2	5.3	ĩ	7.3	6.6	5.8		T.bình			
11	Nguy n ĩ c	Huy	6.3	5.1	5.5	5.5	8.2	5.7	6.8	7.0	6.3	6.1	6.2	ĩ	6.5	6.8	6.3		T.bình			
12	Ph m ĩ c	Huy	5.8	4.2	4.4	4.8	7.5	4.9	4.5	6.0	4.1	6.5	7.0	ĩ	8.9	7.5	5.7		T.bình			
13	Ng» Ng c	Huy n	5.7	5.3	5.3	5.5	7.3	6.5	6.5	7.6	6.1	7.5	6.7	ĩ	9.4	6.8	6.6		Khá			
14	Tr n M nh	H ng	6.6	5.1	6.0	4.9	7.5	5.3	7.6	7.2	5.8	6.8	5.6	ĩ	6.8	7.6	6.3		T.bình			
15	Tr n H ng Thi ² n	Kim	4.5	3.5	4.5	3.9	7.7	5.3	6.1	6.6	5.3	6.9	5.6	ĩ	9.3	7.0	5.8		T.bình			
16	H ng Gia	Linh	7.0	6.2	7.7	5.2	8.2	5.9	7.1	7.9	7.1	7.6	6.3	ĩ	8.0	7.8	7		Khá			
17	Phan Th Trũc	Linh	6.7	5.4	5.4	5.4	7.3	4.8	6.1	7.4	5.1	6.6	5.6	ĩ	8.3	7.3	6.2		T.bình			
18	Nguy n ĩ c	L i	5.4	4.6	4.8	6.2	7.2	6.2	7.0	7.1	6.1	6.8	6.3	ĩ	7.5	7.2	6.3		T.bình			
19	Tr n Ho@ng	Minh	5.9	4.1	5.4	4.9	7.6	5.6	6.6	6.4	5.2	7.5	5.9	ĩ	8.3	7.6	6.1		T.bình			
20	Nguy n Th H ng	Nga	7.3	7.2	7.2	6.9	8.3	6.4	6.8	7.8	6.7	7.8	7.0	ĩ	8.0	7.5	7.3		Khá			
21	ĩ o@ S	Nghi p	5.6	5.4	5.2	5.7	7.8	6.2	6.9	7.4	5.6	7.6	7.3	ĩ	8.8	7.9	6.6		T.bình			
22	Tr@Tr n Anh	Nguyên	5.0	5.2	6.0	6.1	7.0	5.7	7.4	6.4	6.8	6.6	6.7	ĩ	7.9	7.3	6.4		T.bình			
23	Nguy n ĩ Quinh	Nhi	6.9	4.8	4.9	5.7	6.9	7.0	6.6	7.7	4.9	7.9	6.6	ĩ	8.9	8.4	6.6		T.bình			
24	Th`i Th Tuy t	Nhi	5.6	4.0	4.6	4.4	7.1	5.3	6.1	7.2	5.5	6.7	5.1	ĩ	8.0	7.7	5.8		T.bình			
25	ĩ inh Th H ng	Nhung	5.6	5.2	5.3	5.2	7.5	6.1	6.3	6.7	6.3	6.9	6.6	ĩ	7.6	6.7	6.3		T.bình			
26	L u ĩ i	Phú	5.9	4.1	3.3	4.9	6.4	5.8	6.8	5.9	4.6	5.6	4.9	ĩ	7.1	7.9	5.4		Y u			
27	Tr n Vĩĩ Ch´	Phúc	7.1	4.2	5.4	4.9	7.8	5.8	7.1	5.5	6.5	6.3	6.6	ĩ	8.0	7.5	6.3		T.bình			
28	L u Tr n Thanh	Quang	6.2	6.1	5.9	3.9	7.5	5.6	5.8	6.6	6.1	7.1	6.4	ĩ	8.5	7.0	6.3		T.bình			
29	D ng Nguy n Nh	Quinh	5.8	3.4	5.4	4.9	7.4	6.5	4.7	5.0	5.5	6.4	6.4	ĩ	5.8	7.6	5.6		Y u			
30	Nguy n Th Minh	Tâm	7.6	6.9	7.3	6.1	7.4	6.2	6.7	6.3	7.2	7.2	7.6	ĩ	8.1	7.2	7.1		Khá			
31	Ph m Th Ph ng	Thanh	6.4	5.6	5.4	5.9	8.6	7.2	7.5	8.3	7.1	7.0	7.2	ĩ	7.1	7.4	6.9		Khá			
32	Ph m L ² C>ng	Thành	4.8	3.8	4.3	3.6	7.3	4.9	3.4	5.2	5.1	4.6	6.4	ĩ	8.3	7.2	5.1		Y u			
33	Nguy n Th Ph ng	Th o	6.4	5.0	5.7	5.2	7.4	5.8	7.1	7.1	6.0	6.3	6.7	ĩ	8.4	8.2	6.4		T.bình			
34	Nguy n Tr ng	Th nh	4.4	3.8	3.9	3.5	8.2	4.5	4.8	5.1	4.4	6.2	5.5	ĩ	6.5	6.5	5.1		Y u			

TT	H Ld	T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	Phan Tri u		Thông	5.0	6.6	5.7	7.7	8.0	7.7	8.5	8.5	6.7	7.6	7.2	ñ	8.3	7.8	7.3		Khá			
36	Huunh B"		Thu n	4.8	5.8	5.9	5.7	7.2	5.5	6.5	6.2	5.9	6.9	7.5	ñ	7.8	7.1	6.3		T.bình			
37	Nguy n Tr n Nh t		Th y	6.9	5.8	5.1	6.0	8.0	6.5	6.2	7.7	6.9	7.2	6.5	ñ	8.3	7.6	6.8		Khá			
38	Tr n Th Thçy		Trang	5.0	4.6	5.1	5.7	7.9	5.9	7.0	7.3	5.4	7.8	6.6	ñ	7.8	7.5	6.3		T.bình			
39	Nguy n Th y Kh"nh		Trâm	4.8	3.3	5.2	4.6	7.5	4.5	6.3	6.0	7.5	6.3	5.3	ñ	7.5	7.6	5.7		Y u			
40	ñ o@ Th B o		Trân	4.8	4.3	5.3	6.6	7.1	6.1	7.6	7.2	6.7	6.6	6.1	ñ	8.4	7.8	6.4		T.bình			
41	Nguy n ñ c		Tr ng	6.2	5.9	4.9	5.3	7.1	5.5	6.7	6.3	6.6	7.5	7.7	ñ	8.0	7.0	6.5		T.bình			
42	Thi u Quang		Tr ng	4.3	4.3	3.1	5.3	7.6	5.1	6.6	6.4	5.3	7.5	6.1	ñ	7.4	7.6	5.8		Y u			
43	Tr n VN		Tu n	6.7	7.8	5.6	5.5	8.0	6.0	9.4	7.5	7.3	8.0	7.0	ñ	8.5	7.5	7.3		Khá			
44	Nguy n Ng c Ph ng		Uyên	5.1	4.5	4.7	5.4	7.3	6.3	5.4	7.5	5.3	6.7	5.4	ñ	8.3	7.4	6		T.bình			
45	L Tu n		X ng	6.2	3.9	4.6	4.8	8.4	5.5	7.5	6.6	5.2	6.0	5.8	ñ	8.6	7.5	6.1		T.bình			

		Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i		1	0	0	0	10	1	5	5	1	1	1	0	28	4	0	0	0	0
	%	2.2	0	0	0	22.2	2.2	11.1	11.1	2.2	2.2	2.2	0	62.2	8.9	0	0	0	0
Khá		13	5	4	4	34	7	24	23	14	32	20	45	16	41	16	0	10	0
	%	28.9	11.1	8.9	8.9	75.6	15.6	53.3	51.1	31.1	71.1	44.4	100	35.6	91.1	35.6	0	22.2	0
T.Bình		24	20	26	26	1	32	11	16	26	11	23	0	1	0	29	0	29	
	%	53.3	44.4	57.8	57.8	2.2	71.1	24.4	35.6	57.8	24.4	51.1	0	2.2	0	64.4	0	64.4	
Y u		7	18	13	15	0	5	4	1	4	1	1	0	0	0	0	0	6	
	%	15.6	40	28.9	33.3	0	11.1	8.9	2.2	8.9	2.2	2.2	0	0	0	0	0	13.3	
Kém		0	2	2	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0		0	
	%	0	4.4	4.4	0	0	0	2.2	0	0	0	0	0	0	0	0		0	

Bph quª n Li m TBCM : 6.3

HCM, 20 th" ng 5 nÑm 2015

Gi"o vi²n Ch nhi m

Hi u tr ng

Ph m Th Hª a

TT	H Ld'T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	VN h c	L ch s	ĩ a lĩ	Ngo i ng	GD CD	Cng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ĩ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
1	Nguy n Ti n	Anh	7.0	5.9	6.0	5.6	8.6	5.6	5.7	7.0	4.9	6.5	6.9	ĩ	8.5	8.1	6.5		T.bình			
2	Huinh Tu n	Anh	5.6	5.0	4.4	3.8	7.4	4.8	4.9	6.0	4.3	5.2	4.8	ĩ	6.6	8.1	5.2		T.bình			
3	Ph m Ng c	B o	5.7	4.6	5.1	4.4	8.3	4.8	5.9	5.9	5.1	7.0	5.7	ĩ	7.6	8.1	5.8		T.bình			
4	Nguy n Th@h	Công	7.5	6.8	6.8	5.8	8.2	5.0	7.0	6.7	6.5	6.2	8.0	ĩ	7.6	8.5	6.8		Khá			
5	Tr n Kh i	Doanh	7.4	6.3	6.8	6.6	8.5	6.0	8.4	7.0	7.6	7.1	7.4	ĩ	7.8	8.4	7.2		Khá			
6	Vĩĩ c	Duy	6.1	4.8	4.7	3.6	8.0	5.0	5.9	5.5	4.5	6.7	5.7	ĩ	6.8	7.7	5.6		T.bình			
7	Nguy n M	Duyên	6.9	5.0	4.0	3.2	7.7	5.4	5.3	4.4	4.8	5.6	6.1	ĩ	5.0	7.8	5.3		Y u			
8	Hoàng Xuân	ĩ t	5.3	4.9	4.5	3.7	7.2	4.6	5.5	6.3	5.0	5.5	5.3	ĩ	6.5	8.3	5.4		T.bình			
9	Nguy n Ho@ng	H i	5.7	4.8	5.0	4.1	7.9	5.2	6.7	6.1	4.6	5.4	6.8	ĩ	7.4	8.0	5.8		T.bình			
10	Nguy n Ng c	H i	4.9	5.0	5.4	6.1	8.1	5.6	6.0	6.6	5.4	7.0	6.1	ĩ	6.3	8.1	6		T.bình			
11	H Minh	Hi u	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
12	Nguy n Th	Hoa	7.9	5.6	6.1	6.6	7.8	5.1	8.1	7.4	7.2	6.8	6.6	ĩ	8.4	8.3	7		Khá			
13	Ngô Minh	Huy	5.5	4.6	5.0	4.0	6.0	4.9	5.3	5.4	3.9	4.9	5.2	ĩ	5.9	7.9	5.1		T.bình			
14	L² Th M	Huy n	5.7	5.6	6.0	6.8	7.5	5.3	7.9	6.9	6.2	6.9	6.8	ĩ	7.1	8.3	6.6		T.bình			
15	Ph m VĩN Vi t	H ng	6.0	5.5	6.4	4.6	8.1	4.9	6.8	6.4	5.8	6.4	6.9	ĩ	8.1	8.1	6.3		T.bình			
16	Tr n Qu c	Kh i	5.8	4.5	3.5	2.6	6.8	4.5	5.4	5.3	3.3	4.9	4.9	ĩ	7.1	8.0	4.9		Y u			
17	ĩ @nĩ c nĩ Ng	Khoa	6.0	4.4	3.2	3.4	6.8	4.8	4.4	5.3	4.9	5.2	5.0	ĩ	7.0	7.8	5		Y u			
18	D ng Nguy n Thi²n	Kim	7.1	4.9	4.2	4.5	8.4	5.2	6.5	6.4	6.1	6.7	6.2	ĩ	7.5	8.3	6.1		T.bình			
19	ĩ o@ Ng c Y n	Linh	5.5	5.7	5.6	6.0	8.5	5.5	7.5	6.3	7.4	7.6	7.3	ĩ	7.4	8.5	6.7		T.bình			
20	Ph m Nguy n H ng	Loan	6.2	5.5	5.8	5.5	7.0	4.9	6.4	5.8	5.3	6.3	5.6	ĩ	6.0	7.7	5.9		T.bình			
21	Phan Chªu Nh t	Minh	5.7	5.1	3.8	5.1	6.5	5.0	5.6	5.3	4.8	5.7	6.7	ĩ	8.8	8.2	5.7		T.bình			
22	Nguy n Ho@ng	Nam	6.0	5.6	5.7	5.5	8.5	5.4	6.1	6.3	5.4	6.4	6.9	ĩ	7.6	8.0	6.3		T.bình			
23	ĩ o@ VĩN Duy	Nghĩ	5.8	5.1	5.3	5.2	7.2	4.8	5.8	5.2	5.3	6.5	6.3	ĩ	6.8	7.3	5.8		T.bình			
24	Nguy n Ng c Nguy²n	Nguyên	5.5	4.9	5.4	5.3	7.1	5.5	7.7	6.7	6.8	6.3	6.4	ĩ	7.0	8.2	6.2		T.bình			
25	D ng Trung	Nhân	5.4	4.6	3.8	3.1	6.7	4.6	5.2	5.5	4.2	5.3	4.6	ĩ	7.6	7.8	5.1		Y u			
26	Huinh Th Tuy t	Nhi	6.1	5.4	5.3	6.2	7.9	5.7	7.5	7.0	6.7	6.7	5.6	ĩ	7.5	8.2	6.5		T.bình			
27	ĩ ng Th C m	Nhung	8.2	8.2	6.6	6.9	7.7	6.1	8.9	7.4	7.5	8.0	7.9	ĩ	8.9	8.4	7.7		Khá			
28	Tr n nĩ nh	Phong	6.5	4.7	3.4	3.0	8.0	5.0	5.2	4.2	4.5	5.5	4.9	ĩ	7.1	7.3	5.2		Y u			
29	ĩ @ Thi²n	Phú	8.4	5.8	5.6	6.5	8.6	5.4	6.5	7.3	5.9	7.0	6.8	ĩ	8.3	8.1	6.8		Khá			
30	Phan Thanh	Phúc	5.2	4.0	5.0	3.9	7.8	5.4	5.0	5.5	4.3	6.2	4.8	ĩ	6.8	7.5	5.3		T.bình			
31	Nguy n H nh	Ph c	6.3	5.1	4.9	5.2	7.7	5.7	6.0	5.7	4.5	5.8	7.0	ĩ	8.3	8.1	6		T.bình			
32	L² H ng	Quân	5.7	4.5	5.0	5.5	6.5	5.8	5.9	5.7	5.4	6.0	6.4	ĩ	8.3	8.0	5.9		T.bình			
33	D ng nĩ nh	Quy t	5.2	4.5	4.3	5.6	7.5	5.2	5.8	5.3	4.1	5.6	5.8	ĩ	7.9	7.8	5.6		T.bình			
34	Nguy n Minh	Tâm	7.8	4.4	4.5	4.7	7.5	5.6	5.2	5.1	5.5	6.2	6.9	ĩ	7.0	8.1	5.9		T.bình			

TT	H Ld	T	TÊN	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u	XH L p	XH Kh i
35	Nguy n H	©D	Th o	7.0	7.0	6.8	6.4	8.1	5.3	8.0	7.3	6.4	6.9	5.8	ñ	8.5	8.2	7		Khá			
36	Tr ng Vi t		Th ng	5.4	4.6	4.7	3.8	7.7	5.0	6.2	5.2	4.8	6.5	5.0	ñ	7.6	7.6	5.5		T.bình			
37	Nguy n Minh		Thông	8.1	5.3	5.9	5.1	7.5	4.9	6.2	6.1	7.3	5.9	6.3	ñ	7.4	7.8	6.3		T.bình			
38	Ph m Nh t H	ng	Thùy	4.9	6.1	6.1	6.4	8.1	5.4	6.0	6.9	4.8	7.1	6.3	ñ	7.9	8.2	6.3		T.bình			
39	VH	Th y Minh	Th	6.5	5.8	4.8	4.5	8.4	5.0	5.1	5.9	5.4	6.0	5.8	ñ	5.6	7.8	5.7		T.bình			
40	Tr n Th	Th o	Trang	5.7	5.4	5.6	5.2	7.1	5.4	7.2	6.5	6.0	7.6	7.4	ñ	8.8	8.4	6.5		T.bình			
41	ñ ng Ho	©ng B o	Trân	5.7	5.3	7.2	6.6	7.1	5.2	6.8	8.0	8.1	7.8	7.0	ñ	9.1	8.7	7		T.bình			
42	Toàn Thanh		Trúc	7.3	6.5	8.5	7.6	7.6	5.1	9.0	7.3	8.4	6.5	6.4	ñ	7.6	8.1	7.3		Khá			
43	T Ho	©ng	Tu n	6.5	6.6	6.3	5.9	8.2	5.5	8.6	6.8	6.3	6.1	7.6	ñ	8.5	8.1	6.9		Khá			
44	Huunh Th	Kim	Uyên	6.2	6.1	5.5	5.6	8.5	5.0	6.2	6.8	6.2	6.5	7.0	ñ	7.6	8.4	6.4		T.bình			
45	Nguy n Minh		Vinh	7.3	5.6	7.3	5.8	8.4	5.1	7.1	6.2	6.0	6.9	6.3	ñ	7.4	8.0	6.6		Khá			
46	Nguy n Th	4y	Vy	5.2	4.7	5.6	4.3	8.3	5.2	5.1	5.4	4.8	6.8	6.1	ñ	7.3	8.1	5.7		T.bình			

	Toán	V t lĩ	Ho" h c	Sinh v t	Tin h c	Vũ h c	L ch s	ñ a lĩ	Ngo i ng	GDCD	C»ng ngh	Th d c	GDQP	Ngh PT	ñ TB CM	H nh ki m	H c l c	Danh hi u
Gi i %	3	1	1	0	19	0	6	1	2	1	1	0	12	32	0	0	0	0
	6.7	2.2	2.2	0	42.2	0	13.3	2.2	4.4	2.2	2.2	0	26.7	71.1	0	0	0	0
Khá %	13	4	6	7	25	0	12	16	8	21	17	45	28	13	15	0	9	0
	28.9	8.9	13.3	15.6	55.6	0	26.7	35.6	17.8	46.7	37.8	100	62.2	28.9	33.3	0	20	0
T.Bình %	27	23	23	20	1	34	25	26	18	21	22	0	5	0	29	0	31	
	60	51.1	51.1	44.4	2.2	75.6	55.6	57.8	40	46.7	48.9	0	11.1	0	64.4	0	68.9	
Y u %	2	17	13	13	0	11	2	2	16	2	5	0	0	0	1	0	5	
	4.4	37.8	28.9	28.9	0	24.4	4.4	4.4	35.6	4.4	11.1	0	0	0	2.2	0	11.1	
Kém %	0	0	2	5	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0		0	
	0	0	4.4	11.1	0	0	0	0	2.2	0	0	0	0	0	0		0	

Bph quª n Li m TBCM : 6.1

HCM, 20 th"ng 5 nÑm 2015

Gi"o vi²n Ch nhi m

Hi u tr ng

L² T n Long